



BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

ISSN 1859 - 0268

SỐ 02/2022

**CHÀO MỪNG
NGÀY KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

18-5



- Tháng 05/2022 -



CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 18-5

Chủ đề năm 2022:

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Vào ngày 18/5/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến dự và chúc mừng Đại hội Đại biểu Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật (KH&KT) Việt Nam toàn quốc lần thứ nhất (tiền thân của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam). Trong bài phát biểu của mình, Người đã tổng kết những luận điểm quan trọng nhất về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) ở nước ta, đồng thời giao nhiệm vụ vừa khó khăn nhưng lại vừa vinh quang này cho giới trí thức KH&CN Việt Nam. Người khẳng định: “Chúng ta đều biết rằng trình độ KH&KT của ta hiện nay còn thấp kém. Lẽ lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp. Phong tục tập quán lạc hậu nhiều. Nhiệm vụ của khoa học là ra sức cải biến những cái đó... Khoa học phải tự sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi... Các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết KH&KT của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để nhân dân thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ...”.

Gần 60 năm qua, đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam không ngừng lớn mạnh, có mặt trong mọi ngành, mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trên khắp mọi miền đất nước đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu khoa học, tăng cường trao đổi, phổ biến kiến thức, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển cộng đồng, phát triển xã hội, xây dựng nền KH&CN Việt Nam ngày càng hiện đại và hội nhập với những nền KH&CN tiên tiến trên thế giới.

Để nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cộng đồng xã hội đối với sự nghiệp KH&CN, tôn vinh quá trình lao động, sáng tạo, cống hiến của đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam, ngày 18/6/2013, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật KH&CN và thống nhất chọn ngày 18 tháng 5 hàng năm là Ngày KH&CN Việt Nam (quy định tại Điều 7, Luật KH&CN sửa đổi được Quốc hội thông qua năm 2013). Ngày KH&CN Việt Nam hằng năm là ngày hội để tôn vinh những người làm khoa học, giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thúc đẩy ứng dụng KH&CN vào sản xuất. Không những vậy, đây cũng là dịp để nâng cao nhận thức và khơi dậy niềm tự hào về trí tuệ Việt Nam, tinh thần đam mê lao động sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước./.

Ban biên tập

Nguồn: website của Bộ KH&CN và các nguồn khác



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ThS. TÀNG PHÚ AN

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

ThS. PHAN VĂN KIẾN

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

ThS. TRẦN PHÚ VINH

Thư ký:

KS. HÀ THỊ MỸ TRANG

Biên tập viên:

ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU

ThS. TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH

KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC

KS. TRƯƠNG TUẤN KIẾT

Trình bày

NGÔ THỊ XUÂN

Địa chỉ phát hành:
Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305
✉ bantinkhcnag@gmail.com

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1. Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa 2
2. Thông tư hướng dẫn việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử 4
3. Kế hoạch đẩy mạnh phát triển nhãn hiệu chứng nhận An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 6

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

4. Một số kết quả nổi bật trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ 3 tháng đầu năm 2022 9
5. Nhìn lại kết quả hoạt động sở hữu trí tuệ năm 2021 và định hướng hoạt động sở hữu trí tuệ năm 2022 của tỉnh An Giang 11
6. Sàng lọc, tuyển chọn các cây dược liệu có tại tỉnh An Giang đáp ứng sinh học bảo vệ gan, kháng ung thư, hỗ trợ điều trị đái tháo đường 15
7. Một số hoạt động kết quả triển khai Đề án 844 giai đoạn 2016 -2021 và định hướng trong thời gian tới tại tỉnh An Giang 18
8. Ứng dụng hệ thống tưới tự động trong mô hình trồng dâu tằm lấy quả theo hướng VietGAP tại huyện Phú Tân 20
9. Đánh giá mức độ hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan của người bệnh đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, An Giang năm 2021 24
10. Thử nghiệm giá thể trồng dưa lưới từ bã thải sau khi trồng nấm rơm 27
11. Thực trạng trong hoạt động khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo 29
12. Dấu ấn nổi bật trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giai đoạn 2017-2021 31
13. Kết quả khảo nghiệm một số giống đậu phộng tại huyện Tịnh Biên và huyện An Phú năm 2021 35
14. Quá trình khai phá và hình thành tỉnh An Giang năm 1832 37
15. Quy trình sản xuất gạo sữa 43

TIN TỨC

16. Điểm tin hoạt động KH&CN cấp huyện quý 1 năm 2022 44
17. Tập huấn công tác triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang 47
18. Đào tạo an toàn bức xạ cho cán bộ phụ trách an toàn bức xạ và nhân viên bức xạ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022 48
19. Kết quả Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ X năm 2021 49
20. Kết quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường Chất lượng quý 1 năm 2022 50
21. Sở khoa học và Công nghệ An Giang làm việc với Sở khoa học và Công nghệ công nghệ Lâm Đồng 52

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CNSH	Công nghệ sinh học	NHCN	Nhãn hiệu chứng nhận
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	NNCNC	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	SHCN	Sở hữu công nghiệp
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	SHTT	Sở hữu trí tuệ
KT-XH	Kinh tế - xã hội	UBND	Ủy ban nhân dân

CHÍNH PHỦ:

NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2017/NĐ-CP VỀ NHÃN HÀNG HÓA

Ngày 09/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 111/2021/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Một số điều sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

2. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 2. Đối tượng áp dụng.

3. Sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 7. Ngôn ngữ trình bày nhãn hàng hóa.

4. Sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa.

5. Sửa đổi, bổ sung tại “Điều 10. Nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa:

1. *Nhãn hàng hóa của các loại hàng hóa đang lưu thông tại Việt Nam bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng Việt:*

a) *Tên hàng hóa;*

b) *Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;*

c) *Xuất xứ hàng hóa.*

Trường hợp không xác định được xuất xứ thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này;

d) *Các nội dung bắt buộc khác phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của mỗi loại hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và quy định pháp luật liên quan.*

Trường hợp hàng hóa có tính chất thuộc nhiều nhóm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và chưa quy định tại

văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa căn cứ vào công dụng chính của hàng hóa tự xác định nhóm của hàng hóa để ghi các nội dung theo quy định tại điểm này.

Trường hợp do kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên nhãn thì phải ghi những nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trên nhãn hàng hóa, những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa và trên nhãn phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.

2. *Nhãn gốc của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt khi làm thủ tục thông quan:*

a) *Tên hàng hóa;*

b) *Xuất xứ hàng hóa.*

Trường hợp không xác định được xuất xứ thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này;

c) *Tên hoặc tên viết tắt của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.*

c1) *Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa chưa thể hiện tên đầy đủ và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài thì các nội dung này phải thể hiện đầy đủ trong tài liệu kèm theo hàng hóa;*

c2) *Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có nhãn gốc tiếng nước ngoài theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này, sau*

khí thực hiện thủ tục thông quan và chuyển về kho lưu giữ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện việc bổ sung nhãn hàng hóa ghi bằng tiếng Việt theo quy định tại khoản 1 Điều này trước khi đưa hàng hóa vào lưu thông tại thị trường Việt Nam.

3. Nhãn của hàng hóa xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật của nước nhập khẩu.

a) Trường hợp thể hiện xuất xứ hàng hóa trên nhãn hàng hóa xuất khẩu, nội dung ghi xuất xứ hàng hóa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này.

b) Nội dung nhãn hàng hóa xuất khẩu tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa quy định tại điểm d khoản 1 Điều này bằng phương thức điện tử.”;

6. Sửa đổi, bổ sung tại “khoản 3 Điều 12. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa

3. Hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu trên nhãn hàng hóa.

Hàng hóa là trang thiết bị y tế được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành. Trường hợp trang thiết bị y tế chưa có số lưu hành thì ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân trên giấy phép nhập khẩu.”;

7. Sửa đổi, bổ sung tại “Điều 15. Xuất xứ hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa

xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2. Xuất xứ hàng hóa ghi trên nhãn thể hiện bằng một trong các cụm từ sau: “sản xuất tại”; “chế tạo tại”; “nước sản xuất”; “xuất xứ”; “sản xuất bởi”; “sản phẩm của” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc ghi theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

3. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa. Thể hiện bằng một trong các cụm từ hoặc kết hợp các cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện hàng hóa như sau: “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói tại”; “dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

4. Tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt;

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 16. Thành phần, thành phần định lượng.

3. Đối với một số loại hàng hóa, việc ghi thành phần, thành phần định lượng thực hiện như sau:

a) Đối với thực phẩm ghi thành phần theo thứ tự từ cao đến thấp về khối lượng

a1) Nếu thành phần là chất phụ gia ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có);

a2) Trường hợp chất phụ gia là chất tạo ngọt, chất tạo màu ghi tên nhóm chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất hoặc mã số quốc tế INS (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”;

a3) Trường hợp chất phụ gia là hương liệu
(xem tiếp trang 8)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:

THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VIỆC TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. Chi tiết một số điểm nổi bật như sau:

* Thẩm quyền cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề

1. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép đối với các công việc sau:

a) Vận hành thiết bị chiếu xạ để khử trùng, tạo đột biến và xử lý vật liệu (sử dụng trong công nghiệp);

b) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

c) Vận chuyển quá cảnh vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

d) Đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

đ) Nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;

e) Xuất khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân.

2. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Cục Năng lượng nguyên tử cấp Giấy đăng ký và Chứng chỉ hành nghề đối với các dịch vụ sau:

a) Tư vấn công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm: Tư vấn công nghệ bức xạ, tư vấn công nghệ hạt nhân cho tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân;

c) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

4. Cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh nào thì cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh của

tính đó cấp Giấy phép. Thiết bị X-quang di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì thẩm quyền cấp Giấy phép của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động.

5. Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại theo quy định tại Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

* Lập hồ sơ và thẩm định hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ phân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

a) Đối với thành phần hồ sơ đã có thông tin và dữ liệu được số hóa trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công: Tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu bằng bản điện tử hợp lệ, bản sao điện tử từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc dẫn nguồn từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân;

b) Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu cung cấp bản gốc, bản chính, khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Tổ chức, cá nhân đăng tải tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và gửi bản gốc, bản chính là văn bản giấy qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề;

c) Đối với thành phần hồ sơ đề nghị cấp

Giấy phép sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế được quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP: Các thông số kỹ thuật của thiết bị xem các mẫu Phụ lục kèm theo Nghị định số 142/2020/NĐ-CP;

Trong trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về thông số kỹ thuật thì tổ chức, cá nhân nộp kết quả xác định các thông số kỹ thuật của thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế được thực hiện theo một trong hai cách sau:

- Đề nghị nhà sản xuất thiết bị cung cấp lại;

- Trích dẫn thông tin về thiết bị tại Giấy phép được cấp trước đó (nếu có).

2. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề bao gồm các công việc sau:

a) Rà soát, đánh giá nội dung thông tin của các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và Nghị định số 142/2020/NĐ-CP;

b) Kiểm tra tại cơ sở trong trường hợp cần thiết để:

- Xác minh tính chính xác của thông tin của các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ;

- Đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người phụ trách an toàn, nhân viên bức xạ; việc triển khai công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ, chất lượng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2022./.

Đặng Thị Tiếp Thu

(Nguồn: Thông tư số 02/2022/TT-BKH&CN ngày 25/02/2022 của Bộ KH&CN)

AN GIANG:

KẾ HOẠCH ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC BẢO HỘ VÀ MỘT SỐ SẢN PHẨM CÓ TIỀM NĂNG CỦA TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Thực hiện Kế hoạch xây dựng NHCN An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020. Qua 05 năm triển khai, NHCN An Giang bước đầu đã phát huy giá trị, từng bước tạo được lòng tin đối với người tiêu dùng về chất lượng hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm được sản xuất theo hướng an toàn, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm mang NHCN An Giang trên thị trường.

Để tiếp tục triển khai thực hiện ở giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu “Đẩy mạnh xây dựng và phát triển NHCN An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có khả năng cạnh tranh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nhằm tăng khả năng mở rộng thị trường trong và ngoài nước để trở thành nhãn hiệu đáng tin cậy, được ưa chuộng trên toàn quốc; Tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, nâng cao thu nhập của người dân vùng sản xuất kinh doanh góp phần phát triển KT-XH địa phương”. Ngày 08/11/2021, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 2609/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch đẩy mạnh phát triển NHCN An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, với mục tiêu trên, kế hoạch cũng đề ra các nội dung và giải pháp cụ thể ở giai đoạn 2021-2025 cần phải thực hiện:

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn về quản lý, phát triển và bảo vệ thương hiệu để khai thác

các sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Hằng năm phối hợp tổ chức ít nhất 02 đợt tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, tổ chức sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp về việc quản lý, khai thác, phát triển nhãn hiệu và bảo vệ NHCN An Giang trở thành dấu hiệu để người tiêu dùng trên thị trường nhận biết nguồn gốc là sản phẩm tỉnh An Giang; tập huấn nâng cao nhận thức về NHCN, phổ biến ứng dụng kỹ thuật tiên bộ, quảng bá giới thiệu nhãn hiệu, khai thác sử dụng để phát triển thị trường cho các sản phẩm mang NHCN An Giang.

- Tổ chức ít nhất 03 sự kiện trao đổi kinh nghiệm về khai thác và phát triển NHCN An Giang và các sản phẩm nông nghiệp nói chung và sản phẩm NNCNC của địa phương nói riêng.

- In tối thiểu 300.000 tem NHCN An Giang để cấp cho đơn vị đã được trao quyền sử dụng, hỗ trợ quảng bá và quản lý sản phẩm trong sản xuất từ khâu đầu vào và đầu ra sản phẩm đảm bảo về an toàn và chất lượng.

- Cập nhật và biên tập 2.000 tờ bướm, 2.000 tờ rơi, 20.000 sổ tay,... cho NHCN An Giang.

- Nghiên cứu thị trường, ngành hàng và hỗ trợ phát triển hoạt động tiếp thị, phát triển thị trường cho sản phẩm mang NHCN An Giang.

- Xây dựng sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế sử dụng NHCN An Giang để phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn sản phẩm, đồng thời xây dựng tiêu chí đặc tính cho các sản phẩm tiềm năng phát triển của tỉnh để có cơ sở nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm mới có tiềm

năng phát triển; Xúc tiến đăng ký bảo hộ NHCN An Giang ra nước ngoài cho một số sản phẩm có tiềm năng đã có thị trường xuất khẩu (Mỹ, Úc, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha,...).

- Tổ chức quảng bá bằng nhiều hình thức về NHCN An Giang trên phương tiện thông tin đại chúng; gắn kết việc quảng bá NHCN An Giang trong các lễ hội văn hóa của địa phương để phát huy giá trị của sản phẩm.

- Xúc tiến các sản phẩm mang NHCN An Giang vào các siêu thị: Co.opmart, Mega Market, Bách hóa xanh, Big C... cho ít nhất từ 5-10 tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng.

- Tham gia ít nhất 03 sự kiện trong nước và nước ngoài với mục đích quảng bá sản phẩm được gắn NHCN An Giang là sản phẩm an toàn và chất lượng; tổ chức giới thiệu và bán sản phẩm mang NHCN An Giang tại các địa phương trong nước.

- Phát triển số lượng doanh nghiệp, cơ sở tham gia sử dụng NHCN An Giang; tổ chức tuyên truyền, vận động và cấp quyền sử dụng NHCN An Giang cho ít nhất 30 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để khai thác và phát triển. Đến cuối năm 2025, sẽ tiến tới giao các đơn vị đã được trao quyền sử dụng về phương thức quản lý và khai thác.

- Hỗ trợ các đơn vị được trao quyền sử dụng thay đổi thiết kế mẫu mã bao bì cho sản phẩm mang NHCN An Giang đạt chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

- Tổ chức khảo sát tình hình về khai thác, quản lý và phát triển quyền SHTT đối với NHCN An Giang cho sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài tỉnh, như: một số mô hình sản phẩm nông nghiệp và làng nghề về quản lý, khai thác, phát triển có hiệu quả ở một số địa phương trong nước. Từ đó đưa ra những đề xuất ứng dụng, hoặc áp dụng triển khai vào NHCN An Giang của tỉnh.

Qua đó, UBND tỉnh cũng giao nhiệm vụ cụ

thể cho các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch:

- Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương triển khai, hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch; thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, đẩy mạnh hoạt động đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN để nâng cao chất lượng, giá trị, danh tiếng sản phẩm mang NHCN An Giang.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: xây dựng và định hướng chính sách phát triển sản phẩm NNCNC của tỉnh; phổ biến ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến trong sản xuất để nâng cao chất lượng của sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm đã được trao quyền sử dụng.

- Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư: thực hiện quảng bá NHCN An Giang để khai thác hiệu quả và phát triển nhãn hiệu của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày sản phẩm, xúc tiến thương mại, hỗ trợ mạng lưới tiêu thụ cho các sản phẩm đặc trưng có thể mạnh.

- Sở Công Thương: gắn kết các sản phẩm NNCNC vào các hoạt động kết nối thương mại, phát triển thị trường do ngành phụ trách; thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến công liên quan đến hoạt động khai thác và phát triển NHCN An Giang; cung cấp, hỗ trợ thông tin dự báo về thị trường mua, bán sản phẩm trong nội địa và xuất khẩu.

- Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ liên quan an toàn vệ sinh thực phẩm, khai thác phát triển và áp dụng NHCN cho các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tăng cường tuyên truyền về SHTT; quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm mang NHCN trên các phương tiện thông tin đại chúng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền cho du khách trong và ngoài nước, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

sản phẩm mang NHCN An Giang tham gia giới thiệu trưng bày sản phẩm tại các địa điểm tham quan, du lịch của tỉnh.

- UBND huyện, thị xã, thành phố: chọn lựa sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, thế mạnh của địa phương tham gia sử dụng NHCN An Giang;

bố trí kinh phí, nguồn lực phối hợp việc quản lý, khai thác và phát triển NHCN.

- Hiệp hội ngành nghề: động viên, hướng dẫn các thành viên tham gia nhãn hiệu, tham gia khai thác, bảo vệ, quản lý và phát triển nhãn hiệu./.

Lê Thị Thùy Trang

(Nguồn: Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh An Giang)

(tiếp theo trang 2)

ghi “huong liệu” kèm theo một hoặc một số các cụm từ sau đây để làm rõ nghĩa: "tự nhiên", "giống tự nhiên", "tổng hợp"; "nhân tạo".

a4) Đối với trường hợp mã số phụ gia của quốc gia trùng với mã số quốc tế (INS) thì có thể ghi mã số quốc gia thay cho mã số quốc tế (INS);

b) Đối với thuốc dùng cho người, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế ghi thành phần và hàm lượng các hoạt chất.”;

9. Sửa đổi, bổ sung tại “Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được lưu thông, sử dụng đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa.

4. Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông tại Việt Nam trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không

bắt buộc phải ghi hạn sử dụng trên nhãn hàng hóa được tiếp tục lưu thông, sử dụng.

5. Nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP đã sản xuất, in ấn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng để sản xuất hàng hóa, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Bãi bỏ và thay thế một số quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

2. Bãi bỏ nội dung quy định: Đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam” quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

3. Bãi bỏ Phụ lục I; Phụ lục IV; Phụ lục V tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và thay thế bằng Phụ lục I; Phụ lục IV; Phụ lục V Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2022./.

Đào Hoa Lý

(Nguồn: Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ)

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ThS. Nguyễn Thanh Tùng

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Trong 3 tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt, nhiều hoạt động được tăng cường và đạt được nhiều kết quả khả quan. Một số kết quả nổi bật như sau:

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành “Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh An Giang” theo Quyết định số 57/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021.

- Tổ chức triển khai thực hiện 37 nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển NNCNC (trong đó có 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do Trung ương quản lý, 03 dự án thuộc chương trình NTMN, 14 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 19 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở). Các nhiệm vụ nhằm xây dựng quy trình canh tác hữu cơ, an toàn như lúa, rau màu,... đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng; tăng cường ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp như máy sạ hàng, máy gặt đập liên hợp, máy bay phun thuốc trừ sâu không người lái... giúp tăng năng suất, tiết kiệm nhân công; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông sản như cá lóc, rau màu....; chế biến nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp như xoài ba màu, măng tây, trái dâu xanh, trái trám...; cải tiến các quy trình

kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng một số loài thủy sản như cá trên bầu, cá rô phi... nhằm nâng cao năng suất, cải thiện thu nhập cho người dân.

- Tổ chức 14 Hội đồng KH&CN nghiệm thu, tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì và xét duyệt đề cương và thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Ngoài ra, còn tổ chức 03 Hội đồng KH&CN tư vấn xét duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bắt đầu thực hiện năm 2021 (đợt 2), kết quả đã chọn 13/42 đề xuất đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp sở được triển khai thực hiện.

- Hoạt động KH&CN cấp huyện cũng được quan tâm tổ chức triển khai thực hiện, Sở đã tổ chức làm việc với các huyện ủy, thị xã ủy, thành ủy để đánh giá lại kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác với 11 huyện, thị, thành về tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức đoàn công tác làm việc với trên 25 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt nhu cầu; đề xuất nghiên cứu giải quyết các vấn đề của các doanh nghiệp trên cơ sở KH&CN dưới hình thức đề xuất nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thảo luận một số nội dung về hoạt động nghiên cứu, phát triển (R&D); thành lập, vận hành quỹ phát triển KH&CN; bảo hộ quyền SHTT đối với các sản phẩm của doanh nghiệp;... qua đó hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng phiếu đề xuất đặt hàng

nhiệm vụ KH&CN nhằm giải quyết nhu cầu cấp thiết của doanh nghiệp tại địa phương.

- Hoạt động cấp phép trên các lĩnh vực KH&CN thực hiện đảm bảo theo quy trình, thủ tục quy định và cũng được các tổ chức quan tâm hơn trong việc đăng ký hoạt động KH&CN, đặc biệt là đối tượng doanh nghiệp, cụ thể: cấp 02 giấy đăng ký chứng nhận hoạt động tổ chức KH&CN cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang; Trường Chính trị Tôn Đức Thắng; cấp 01 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 01 giấy phép tiến hành công việc bức xạ và xác nhận khai báo 03 thiết bị X-quang y tế; gia hạn trao quyền sử dụng NHCN An Giang cho 04 tổ chức, cá nhân; cấp 04 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 01 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

- Ý kiến thẩm định công nghệ 18 dự án đầu tư. Tổ chức Hội đồng thẩm định công nghệ đốt chất thải rắn Dự án Xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên.

- Hoạt động dịch vụ KH&CN được tăng cường thương mại hóa các sản phẩm như: tinh dầu chúc, trà đỉnh lãng, trà chùm ngây, bột huyền, nấm đông trùng tươi, rượu đông trùng, rượu thốt nốt, lươn giống... Lập báo cáo công tác BVMT và nhận xét kết quả hơn cho 14 đơn vị trong tỉnh về giám sát môi trường định kỳ; tiến hành đo 20 hệ thống chống sét đánh thẳng tại các cơ sở trong tỉnh; Kiểm định phương tiện đo các loại.

- Hoạt động Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng được quan tâm triển khai thực hiện đạt được một số kết quả như: tiếp nhận 13 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu; 03 giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ



Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng nghiệm thu dự án

LPG chai; 02 giấy đề nghị sửa chữa cột đo xăng dầu của doanh nghiệp; hướng dẫn 01 hộ kinh doanh mắt kính huyện Phú Tân về việc áp dụng các biện pháp kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo; phối hợp Chi cục Thuế khu vực thực hiện dán 102 tem cho 33 công tơ tổng của 15 cơ sở kinh doanh xăng dầu tại địa bàn 07 huyện, thị, huyện thành phố; thực hiện 03 cuộc khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với 61 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xăng, dầu nhờn động cơ đốt trong, thực phẩm chay. Kết quả: 41/43 mẫu xăng RON 95-III có chất lượng đạt yêu cầu (kiểm tra bằng máy kiểm nhanh của Sở Khoa học và Công nghệ), còn 02/43 mẫu có kết quả nghi vấn nên đã gửi Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL Cần Thơ thử nghiệm. Kết quả: 01 mẫu xăng không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Chi cục đã mời đại diện doanh nghiệp liên quan đến để làm việc yêu cầu cam kết khắc phục và còn 01 mẫu xăng chưa có kết quả thử nghiệm. Mua 15 mẫu dầu Đêzen, 06 mẫu dầu nhờn động cơ đốt trong; 11 mẫu thực phẩm chay gửi thử nghiệm chất lượng. Kết quả: có 09 mẫu dầu Đêzen và 11 mẫu thực phẩm chay đạt yêu cầu, các mẫu còn lại chưa có kết quả thử nghiệm.

(xem tiếp trang 17)

CHÀO MỪNG NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI 26/4:



NHÌN LẠI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2022 CỦA TỈNH AN GIANG

Phòng Quản lý chuyên ngành

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Năm 2021, là năm đầu của giai đoạn 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã triển khai nhiều hoạt động KH&CN, trong đó có hoạt động SHTT, qua một năm thực hiện nhìn lại một số kết quả thực hiện như đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định, tham mưu cho phép sử dụng tên địa danh và xác nhận bản đồ vùng sản xuất để đăng ký 5 nhãn hiệu tập thể, việc cho phép sử dụng các địa danh trong tỉnh để đăng ký nhãn hiệu tập thể nhằm tăng cường quảng bá các sản phẩm đặc thù của địa phương đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, góp phần tăng thêm giá trị sản phẩm của địa phương.

Công tác phổ biến, tuyên truyền và tập huấn về SHTT luôn được chú trọng. Năm 2021, do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 nên việc phối hợp với cơ quan Trung ương tuyên truyền kiến thức về SHTT không thể thực hiện, chủ yếu chỉ triển khai tuyên truyền, phổ biến các chương trình, kế hoạch phát triển SHTT của tỉnh, một số hoạt động chính đã tổ chức: ⁽¹⁾Phối hợp các sở, ban ngành và địa phương trong tỉnh tổ chức

hoạt động hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4, chủ đề: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa với sở hữu trí tuệ: mang ý tưởng của bạn đến với thị trường” bằng các hình thức như cung cấp tài liệu tuyên truyền, treo băng rôn, khẩu hiệu tại cơ quan, đơn vị nhằm tuyên truyền về ý nghĩa và cùng hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4; ⁽²⁾ Thường xuyên viết tin, bài truyền tải thông tin SHTT trên Cổng thông tin điện tử các sở, ban ngành và huyện, thị, thành phố trong tỉnh, Bản tin KH&CN; phối hợp với Báo An Giang thực hiện bài viết về công tác quản lý Nhà nước về SHTT; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang thực hiện chuyên mục "SHTT và Cuộc sống"; ⁽³⁾ Thông tin Kế hoạch đẩy mạnh phát triển NHCN An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm tăng khả năng nhận biết của người tiêu dùng đối với sản phẩm chủ lực của tỉnh (lúa, nếp; nấm ăn, nấm dược liệu; bò thịt; tôm, cá, lươn; rau ăn lá, rau củ, rau ăn quả; xoài VietGAP) trên cơ sở áp dụng những

quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn; ⁽⁴⁾ Cử công chức, viên chức tham dự trực tuyến lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về SHTT và các hoạt động liên quan do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Trung ương tổ chức nhằm có thêm nhiều thông tin và kiến thức để triển khai áp dụng thực tế cho địa phương: lớp tập huấn chuyên sâu về SHTT; hội thảo Khởi nghiệp ĐMST dựa trên sáng chế, công nghệ và tài sản trí tuệ; chuỗi tập huấn khởi động hoạt động khởi nghiệp ĐMST Techfest Quốc gia năm 2021...

Năm 2021, đã tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký 22 nhãn hiệu cá thể, 02 nhãn hiệu tập thể, 01 kiểu dáng công nghiệp, 02 sáng chế và gia hạn 02 nhãn hiệu, toàn tỉnh có 268 đối tượng nộp đơn đăng ký xác lập quyền SHCN và có 163 đối tượng được cấp văn bằng/giấy chứng nhận (157 nhãn hiệu, 05 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế). Các cơ quan chức năng ở các sở, ban ngành tỉnh đã thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra diện rộng, đợt xuất, kiểm tra giám sát theo đơn khiếu nại, tố cáo. Qua đó đã phát hiện, xử lý 40 vụ (2861 sản phẩm) liên quan việc sản xuất, mua bán hàng hóa giả nhãn hiệu với tổng số tiền xử phạt là 507.698.000 đồng.

Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang: Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ 03 nhãn hiệu cá thể, cấp 27.000 tem NHCN An Giang cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; tổ chức lấy ý kiến sửa đổi bổ sung Quy chế sử dụng NHCN An Giang và bổ sung một số sản phẩm vào danh mục sản phẩm được mang NHCN; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về NHCN An Giang. Tham mưu UBND tỉnh đề

xuất nhiệm vụ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thực hiện năm 2022 phát triển cho 03 sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang: gạo, xoài và cá tra An Giang và đã được phê duyệt thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai và phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương trong tỉnh triển khai hoạt động sáng kiến, đẩy mạnh phong trào thi đua sáng tạo trong cơ quan, đơn vị. Năm 2021 hầu hết các sáng kiến được công nhận đều được phổ biến và áp dụng trong thực tế, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần kích thích cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên, người lao động... đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện của các ngành, các cấp. Trong số 4.554 giải pháp do các sở, ban ngành tỉnh và huyện, thị, thành đề nghị công nhận, có 4.224 sáng kiến được công nhận và được áp dụng trong thực tế; 24 cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước hạn do có sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong giải quyết công việc.

Nhìn chung về kết quả hoạt động SHTT năm 2021: Về hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền SHTT tiếp tục được duy trì và thực hiện tốt, tạo điều kiện cho các chủ thể tiếp cận với thủ tục đăng ký, nắm rõ quy trình thẩm định đơn, công bố và cấp văn bằng/giấy chứng nhận của Cục Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, sau khi được hỗ trợ, hướng dẫn, chủ thể biết được cách thức xác lập và bảo vệ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của mình,... và bảo vệ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ, tránh xâm phạm và bị xâm phạm quyền đối với chủ thể khác. Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức về SHTT cũng như vai trò của tài sản trí tuệ đối với sự phát triển KT-

XH đã được Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, duy trì hàng năm. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy định pháp luật về SHTT và các Chương trình, Kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ của địa phương cũng được thực hiện với nhiều hình thức. Hoạt động này đã từng bước tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức cho xã hội, đặc biệt cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về SHTT. Thông qua các hoạt động này nhằm tư vấn, giải đáp, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhằm hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đã đồng hành cùng với cơ sở, doanh nghiệp, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm, dịch vụ địa phương. Một số doanh nghiệp, sau khi được hỗ trợ bảo hộ đã khai thác tài sản trí tuệ có hiệu quả và đang dần khẳng định thương hiệu trên thị trường. Về các ngành chức năng của tỉnh thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHCN trên địa bàn, góp phần bảo vệ quyền SHCN, phát triển thị trường lành mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý nhà nước về SHTT tại địa phương vẫn còn hạn chế, bất cập như: công tác kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu liên quan đến SHTT còn những bất cập, vẫn còn có hàng hóa nhập khẩu vi phạm quyền SHTT vào nội địa; hành vi xâm phạm quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số chưa được phát hiện và xử lý; các tranh chấp về SHTT chưa được giải quyết bằng hình thức trọng tài, hòa giải; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chưa thực sự chủ động tự bảo vệ quyền SHTT của mình; chưa có hoạt động hỗ trợ tư pháp về SHTT cũng như đội ngũ giám

định viên SHTT trên địa bàn tỉnh. Trong hoạt động khuyến khích khai thác tài sản trí tuệ: các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh cũng chưa thực sự quan tâm khai thác sáng chế, công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ phục vụ cho việc đổi mới công nghệ vào sản xuất của doanh nghiệp. Việc khai thác tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý của tỉnh chưa được thực hiện một cách có hiệu quả. Hoạt động quản lý SHTT ở địa phương tiếp tục chủ yếu là phổ biến văn bản pháp luật, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh và hướng dẫn thủ tục xác lập quyền SHCN. Số lượng đơn và văn bằng/giấy chứng nhận đăng ký xác lập quyền SHTT chủ yếu về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, về sáng chế/giải pháp hữu ích thì rất ít. Việc hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, đặc thù địa phương mới dừng lại ở việc bảo hộ, việc quản lý, sử dụng và phát triển các tài sản trí tuệ nói chung và nhãn hiệu sau đăng ký bảo hộ của một số sản phẩm đặc thù còn khó khăn do việc tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, thị trường đầu ra sản phẩm không ổn định, một số sử dụng đối tượng quyền SHTT chưa đúng quy định, chất lượng sản phẩm không đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa gắn kết được việc phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ của địa phương với hoạt động du lịch; ứng dụng và phát triển thương mại điện tử cho các sản phẩm, dịch vụ của địa phương còn hạn chế.

Định hướng hoạt động chính SHTT năm 2022 của tỉnh An Giang

Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp ĐMST, ứng dụng đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ, SHTT, ứng dụng nghiên cứu KH&CN trong doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền, phổ biến

kiến thức và pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại tỉnh. Hình thức và nội dung triển khai lựa chọn phù hợp trong điều kiện vừa phòng chống dịch vừa phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất của tỉnh.

Bên cạnh đó, lồng ghép tuyên truyền các kết quả ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; kết quả nghiệm thu đề tài, hiệu quả ứng dụng đề tài; hoạt động sở hữu trí tuệ; hoạt động về chuyển giao và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại huyện, thị, thành phố; các hoạt động về an toàn bức xạ và chợ thiết bị công nghệ; các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng đổi mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN; nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của tổ chức, cá nhân về NHCN An Giang trên địa bàn toàn tỉnh;...

Tổ chức tập huấn, hội thảo về SHTT, giới thiệu các mô hình tiên tiến, đạt hiệu quả có thể áp dụng tại địa phương, góp phần tăng hiệu quả trong sản xuất, lao động.

Nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của sáng tạo và đổi mới trong mọi khía cạnh của sự phát triển con người, đồng thời ghi nhận tiềm năng to lớn của giới trẻ trong việc tìm ra các giải pháp mới hỗ trợ sự chuyển đổi đến một tương lai tốt đẹp hơn một cách bền vững, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức phát động hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2022 tại Việt Nam với Chủ đề: “Sở hữu trí tuệ, Đổi mới sáng tạo và Thế hệ trẻ vì một tương lai tốt đẹp hơn”. Để hưởng ứng chuỗi sự kiện quan trọng nêu trên và

phát động của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các ngành tổ chức các hoạt động đồng hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4) và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) với hình thức phù hợp nhằm tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, học sinh, sinh viên và các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý biết về Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới cũng như tăng cường sự quan tâm về SHTT cho thế hệ trẻ trong tháng 4/2022.

Triển khai kế hoạch đẩy mạnh phát triển NHCN An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh An Giang như: hỗ trợ thay đổi thiết kế mẫu mã bao bì cho sản phẩm mang NHCN An Giang đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên. Rà soát, bổ sung và xây dựng danh mục sản phẩm, dịch vụ NHCN An Giang và đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ mới tại Cục Sở hữu trí tuệ. Phối hợp Cục Sở hữu trí tuệ và đơn vị tư vấn đăng ký bảo hộ NHCN “AN GIANG” ra nước ngoài cho các sản phẩm tiềm năng: gạo, xoài, cá tra (đã có thị trường xuất khẩu Mỹ, Úc, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha,...). Tổ chức 01 sự kiện về NHCN (hội nghị, hội thảo,...). Cập nhật và biên tập 1.000 tờ bướm, 1.000 tờ rơi, 10.000 sổ tay... tuyên truyền, quảng bá NHCN “AN GIANG”; in 100.000 tem NHCN “AN GIANG” hỗ trợ cho đơn vị đã được trao quyền sử dụng. Phát triển các sản phẩm NHCN “AN GIANG” làm quà tặng, quà biếu...; thiết kế và in ấn đa dạng 50 gói quà, 200 túi quà, giỏ quà. Tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm NHCN “AN GIANG” tại các kỳ hội chợ, triển lãm hoặc sự kiện liên

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH:

SÀNG LỌC, TUYỂN CHỌN CÁC CÂY DƯỢC LIỆU CÓ TẠI TỈNH AN GIANG ĐÁP ỨNG SINH HỌC BẢO VỆ GAN, KHÁNG UNG THƯ, HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

ThS. Lê Trần Như Thảo

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Cây dược liệu từ lâu đã đóng vai trò quan trọng trong việc điều trị bệnh trên toàn thế giới. Năm 2004, tổ chức y tế thế giới (WHO) đã công bố một kế hoạch chiến lược để phát triển và phát huy truyền thống y học trong 4 lĩnh vực, bao gồm: ⁽¹⁾xác định vai trò của y học cổ truyền, ban hành các chính sách và kế hoạch phù hợp; ⁽²⁾phát triển nghiên cứu và giáo dục về lĩnh vực dược liệu, đặc biệt là giáo dục trình độ đại học; ⁽³⁾thiết lập sự thống nhất, hợp tác giữa các nhân viên của y học cổ truyền và y học hiện đại; ⁽⁴⁾phát triển trồng các loại dược liệu cần thiết để phòng ngừa hủy hoại tài nguyên cây dược liệu. Việc đề xuất kế hoạch chiến lược này cho thấy tầm quan trọng của nguồn dược liệu đáng tin cậy trong việc điều trị và phòng ngừa bệnh tật. Các tạp chí khoa học xuất bản dữ liệu về cây dược liệu ngày càng tăng. Hơn 70% bác sĩ tại Đức kê toa thuốc mà các loại cây dược liệu được sử dụng phổ biến hơn bất kỳ loại thuốc hóa học nào để điều trị trầm cảm nhẹ đến trung bình. Những loại cây dược liệu được coi là tương đối an toàn vì chứa nhiều hợp chất thiên nhiên đóng vai trò tăng cường sức khỏe hiệu quả và không có tác dụng phụ.

Ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy trong một số rối loạn mãn tính, sự gia tăng sản

xuất các gốc tự do đóng một vai trò quan trọng. Khả năng phản ứng cao của các gốc tự do gây ra sự thay đổi tiêu cực trong hầu hết các thành phần tế bào, dẫn đến quá trình peroxide hóa lipid. Cây dược liệu là nguồn cung cấp nhiều loại chất kháng oxy hóa tự nhiên và được sử dụng để điều trị các bệnh trên toàn thế giới. Một số tính chất của cây dược liệu là có hoạt tính kháng khuẩn, kháng ung thư, kháng đái tháo đường, kháng xơ vữa động mạch, điều hòa miễn dịch và tác dụng bảo vệ gan, thận, được nghiên cứu. Gần đây, do tác dụng có lợi của cây dược liệu, đặc biệt là chất kháng oxy hóa tự nhiên có trong các loài cây dược liệu, trong điều trị và phòng ngừa bệnh, đã có một mối quan tâm đáng kể trong việc tìm kiếm chất kháng oxy hóa từ nguồn cây dược liệu.

An Giang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, trong năm có 2 mùa rõ rệt gồm mùa mưa và mùa khô. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 27°C, lượng mưa trung bình năm khoảng 1.130mm. Độ ẩm trung bình 75-80%, khí hậu thuận lợi cho phát triển hệ thực vật rừng phong phú và đa dạng, có nhiều loại gỗ và lâm sản có giá trị cao, trong đó có các loài cây dược liệu. Cây dược liệu An Giang không chỉ được người dân tại địa phương mà còn ở các tỉnh khác rất ưa chuộng bởi dược tính cao,

chữa được các bệnh hiểm nghèo và không có nguy cơ gây ô nhiễm. Tầm quan trọng của cây dược liệu trong điều trị bệnh hầu hết các bệnh khó chữa, việc sử dụng cây dược liệu có đặc tính kháng oxy hóa là quan trọng và cần được xem xét nhiều hơn trước. Các loài thực vật được xem là cây dược liệu cần được nghiên cứu chứng minh để có cơ sở khoa học. Chính vì vậy, nghiên cứu tập trung khảo sát hoạt tính sinh học của một số loài cây dược liệu ở An Giang được tiến hành.

Ngày 19/3/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 553/QĐ-UBND về phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Sàng lọc, tuyển chọn các cây dược liệu có tại tỉnh An Giang đáp ứng sinh học bảo vệ gan, kháng ung thư, hỗ trợ điều trị đái tháo đường”, do Trường Đại học Cần Thơ chủ trì, PGS. TS. Đái Thị Xuân Trang chủ nhiệm. Mục tiêu nghiên cứu nhằm sàng lọc được những cây dược liệu quý có hướng đáp ứng sinh học bảo vệ gan, kháng ung thư, hỗ trợ điều trị đái tháo đường trong bộ sưu tập cây dược liệu ở An Giang, từ đó hướng đến định hướng bảo tồn và nhân nhanh những cây dược liệu quý này nhằm cung cấp nguyên liệu cho sản xuất thuốc dùng trong hóa trị liệu hay phòng ngừa, hỗ trợ điều trị bệnh ung thư, đái tháo đường và bảo vệ gan.

Sau gần 04 năm thực hiện, nhiệm vụ đã đạt được một số kết quả sau:

Từ 23 cây dược liệu tại An Giang qua khảo sát các hoạt tính in vitro xác định được các cây vừa có khả năng kháng oxy hóa mạnh, ức chế enzyme α -amylase, α -glucosidase và kháng các dòng tế bào ung thư là: Cúc chi thiên mèm, Bông phấn hồng, Sỏ trai, Móp gai và Cò sen.

Sau khi thử nghiệm độc tính cấp và độc tính bán trường diễn, các dược liệu không thể hiện

bất kỳ độc tính nào trên chuột, được chọn là: vỏ thân Cò sen, thân Móp gai và vỏ thân Sỏ trai.

Các cao vỏ thân Cò sen, thân Móp gai và vỏ thân Sỏ trai đều có hiệu quả bảo vệ gan khỏi sự tổn thương bởi CCl₄. Trong đó, cao thân Móp gai có hiệu quả ở liều 100mg/kg, hai cao còn lại hiệu quả bắt đầu ở liều 200mg/kg và đạt hiệu quả cao nhất ở liều 400mg/kg khối lượng chuột.

Các cao vỏ thân Cò sen, thân Móp gai và vỏ thân Sỏ trai đều có hiệu quả hạ glucose huyết, kháng lại sự rối loạn lipid huyết trên chuột bệnh đái tháo đường bị gây ra bởi alloxan monohydrate. Ngoài ra, các cao này còn có khả năng bảo vệ gan tránh sự tổn thương bởi alloxan monohydrate.

Nghiên cứu đã điều chế được viên nang thành phẩm chứa cao 220g cao khô vỏ thân Sỏ trai, 16,7g silica dioxyd thể keo, 41,8g lactose monohydrate, 83,6g cellulose vi tinh thể 101 và 17,9g sodium croscarmellose. Hỗn hợp các thành phần được đóng nang số 0 ở mức khối lượng là 380mg. Đồng thời, nghiên cứu cũng đã xác định được quy trình điều chế 2.000 gói trà túi lọc từ cao thân Móp gai. Mỗi gói trà có khối lượng là 4g trong đó có 1g cao thân Móp gai.

Các cao phân đoạn, cao tối ưu, trà túi lọc, viên nang được điều chế từ vỏ thân Sỏ trai và thân Móp gai đều được khảo sát một số hoạt tính sinh học. Trong đó, trà thân Móp gai và viên nang vỏ thân Sỏ trai đã được chứng minh là an toàn, có hoạt tính bảo vệ gan, hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường, điều hòa lipid huyết và kháng oxy hóa in vivo.

Kết quả kiểm nghiệm cũng cho thấy, cao



*Cỏ Sen (Miliusa velutina (Dun.)
Hook. f. & Thoms.)*

*Móp gai (Lasia spinosa (L.)
Thwaites.)*

*Sỏ trai (Dillenia ovata Wall. ex Hook.
f. Thoms.)*

được liệu, cao tối ưu, trà và viên nang được chiết xuất từ thân Móp gai và vỏ thân Sỏ trai đều đạt tiêu chuẩn của Dược điển Việt Nam V về độ ẩm, tro toàn phần, tro không tan trong acid, giới hạn nhiễm khuẩn, định tính, định lượng, độ đồng đều khối lượng và độc tính bất thường. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đã

đề xuất bảo tồn và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh An Giang.

Nhiệm vụ sau khi nghiệm thu được chuyển giao cho Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp nhận ứng dụng và nhân rộng theo quy định./.

(tiếp theo trang 10)

Trong quý II/2022 sẽ tập trung phối hợp với các đơn vị tham mưu UBND và HĐND ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật và 01 Quyết định cá biệt theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; Phối hợp với địa phương, doanh nghiệp xây dựng phiếu đề xuất đặt hàng; tiếp tục tổng hợp danh mục đề xuất và tổ chức Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2022-2023.

Tổ chức tốt các chuỗi sự kiện nhân kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 như: tổ chức Hội thảo Khoa học cấp tỉnh giới thiệu kết quả nghiên cứu KH&CN 05 năm

(2016-2020); Phát hành bản tin khoa học và công nghệ; tổ chức tuyên truyền ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5; tổ chức giao lưu hội thảo giữa các đơn vị của Sở; tổng kết 07 Chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực KH&CN, đặt biệt là trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, website TBT-AGi, Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang... giúp các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nắm được những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về KH&CN, các kết quả nghiên cứu KH&CN./.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 844 GIAI ĐOẠN 2016-2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI TẠI TỈNH AN GIANG

ThS. Nguyễn Công Kha

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) quốc gia đến năm 2025” ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã đưa ra nhiều cách làm và giải pháp để tổ chức thực hiện; mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong khâu thực hiện, nhiều vấn đề chưa cụ thể cũng như nguồn lực phục vụ cho việc triển khai đề án này còn hạn chế, nhưng đến giai đoạn hiện tại cũng đạt được một số kết quả sau:

* Về công tác tham mưu xây dựng chính sách

- Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KNĐMST tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2025.

- Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 về việc ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST đến năm 2025.

* Công tác phối hợp tổ chức và tham gia sự kiện, ngày hội khởi nghiệp

Đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức 5 sự kiện như:

- “Ngày hội khởi nghiệp ĐMST (gọi tắt là



Tham gia trưng bày các sản phẩm tại các ngày hội khởi nghiệp

Techfest) vùng ĐBSCL tại An Giang”.

- “Hội thảo thúc đẩy hỗ trợ phát triển KNĐMST tỉnh An Giang”.

- Các cuộc thi: “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang lần thứ IV”; “Phụ nữ An Giang sáng tạo, khởi nghiệp - kết nối thành công”; “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang lần thứ V năm 2021”.

* Công tác tập huấn, đào tạo về khởi nghiệp và hỗ trợ KNĐMST

- Tham dự trên 12 lớp đào tạo, tập huấn ở trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, kiến thức cho lãnh đạo, quản lý và cán bộ phụ trách khởi nghiệp, KNĐMST của cơ quan, đơn vị.

- Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tinh đoàn triển khai đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về khởi



Tham gia các khóa tập huấn về Khởi nghiệp

nghiệp ĐMST, nâng cao năng lực hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST cho khoảng 300 học viên là cán bộ phụ trách hoạt động khởi nghiệp của các cơ quan, đơn vị; Tổ chức lớp tập huấn “Tìm kiếm ý tưởng sáng tạo” tại trường Đại học An Giang với 215 đại biểu tham dự.

- Phối hợp với SIHUB tổ chức Tọa đàm “Định hướng phát triển ĐMST tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025”.

- Đã có 09 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và 51 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST (gồm công lập và ngoài công lập) trên địa bàn của tỉnh.

*** Bên cạnh những kết quả đạt được như trên thì vẫn còn tồn tại một số khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện:**

- Nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động KNĐMST còn hạn chế do cơ chế, chính sách mới hình thành bước đầu và chưa hoàn thiện, một số nội dung của Chương trình chưa phù hợp với thực tế triển khai.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu chưa được đầu tư đúng mức, chưa khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hiện có ở các đơn vị, tổ chức hoạt động KH&CN

của tỉnh để hỗ trợ KNĐMST; lộ trình xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của tỉnh còn chưa rõ ràng.

- Công tác hỗ trợ và các hoạt động khởi nghiệp còn diễn ra đơn lẻ, tính liên thông, liên kết chưa cao. Chưa tiếp cận, khai thác hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ trung ương và các tỉnh, thành phố lớn đối với các quỹ đầu tư, mạng lưới nhà đầu tư, cố vấn, chuyên gia; các tổ chức hỗ trợ ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp dịch vụ liên quan.

- Chưa có nhiều dự án khởi nghiệp ĐMST dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới nên việc tiếp cận chính sách còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn khi gọi vốn đầu tư.

*** Một số định hướng hoạt động trọng tâm giai đoạn đến năm 2025:**

Mục tiêu chung:

Phát triển mạng lưới hỗ trợ KNĐMST; hướng đến phát triển hoàn thiện các thành phần của Hệ sinh thái KNĐMST tỉnh AG khuyến khích sự tương tác, kết nối nguồn lực và các chủ thể trong hệ sinh thái KNĐMST trong và ngoài tỉnh.

Một số mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ hoạt động KNĐMST trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ban hành tối thiểu 02 chính sách về thúc đẩy thị trường KH&CN, phát triển tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Phát triển, đa dạng hóa kênh thông tin, truyền thông, xây dựng Cổng thông tin kết nối (Hub) KNĐMST và tổ chức nhiều hình thức ghi nhận, tôn vinh tấm gương, doanh nghiệp KNĐMST thành công trên địa bàn tỉnh.

(xem tiếp trang 23)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN KH&CN:

ỨNG DỤNG HỆ THỐNG TƯỚI TỰ ĐỘNG TRONG MÔ HÌNH TRỒNG DÂU TẦM LẤY QUẢ THEO HƯỚNG VIETGAP TẠI HUYỆN PHÚ TÂN

ThS. Nguyễn Thị Ngân Giang

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhiều nông dân trên địa bàn huyện Phú Tân đã thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa nếp kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái. Một trong những mô hình chuyển đổi thành công là mô hình trồng dâu tằm lấy quả gắn với du lịch sinh thái của Cơ sở hộ kinh doanh Ngọc Thái. Do diện tích trồng dâu tằm khá lớn và công việc tưới tiêu bằng phương pháp thủ công nên rất tốn công lao động, thời gian và lượng nước tưới. Đồng thời, nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay là đang hướng đến sản phẩm chất lượng, an toàn vệ sinh. Vì vậy, triển khai Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh), Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí cho bà Lê Thị Thảo - Cơ sở hộ kinh doanh Ngọc Thái thực hiện dự án “Ứng dụng hệ thống tưới tự động trong mô hình trồng dâu tằm lấy quả theo hướng VietGAP tại huyện Phú Tân” nhằm ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác, giải phóng sức lao động, tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng an toàn và tăng lợi nhuận cho người trồng.

Dự án thử nghiệm xây dựng 01 mô hình ứng dụng tưới tự động với diện tích 11.000 m² trồng dâu tằm lấy quả theo hướng VietGAP



Quy mô vườn trồng dâu tằm lấy quả 11.000m²

với mục tiêu cụ thể là: ⁽¹⁾Thiết kế và lắp đặt hệ thống tưới tự động với diện tích 11.000m²; ⁽²⁾Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng dâu tằm ứng dụng tưới tự động với diện tích 11.000m²; ⁽³⁾Năng suất dâu tằm đạt 25 tấn/11.000m²/năm; ⁽⁴⁾Hiệu quả kinh tế tăng từ 30% so với canh tác truyền thống; ⁽⁵⁾Sản phẩm dâu tằm sản xuất theo hướng VietGAP.

Mô hình được thực hiện trong 24 tháng (từ tháng 11/2019 đến tháng 11/2021) đạt được một số kết quả như sau:

1. Về thiết kế và lắp đặt hệ thống tưới:

Cơ sở hộ kinh doanh Ngọc Thái lựa chọn Công ty TNHH sản xuất thương mại Vinh Quốc Đạt là đơn vị thiết kế và lắp đặt hệ thống tưới phun điều khiển tưới tự động. Đây là Công ty cung cấp thiết bị tưới tự động chất lượng cao, chính hãng, tư vấn chuyên sâu, phục vụ

chuyên nghiệp và có giá lắp đặt cạnh tranh cao. Theo bản thiết kế hệ thống tưới của vườn dâu, Công ty đã tiến hành lắp đặt bộ trung tâm hệ thống tưới, kết nối đường ống chính, đường ống nhánh và kết nối các béc phun với đường ống nhánh để vận hành. Đồng thời, hướng dẫn cơ sở phương pháp bảo dưỡng (vệ sinh bộ lọc định kỳ, kiểm tra các đầu nối đảm bảo nước không rò rỉ) và khắc phục sự cố trong quá trình vận hành.

Hệ thống tưới phun tự động được điều khiển từ xa không dây bằng remote, có thể phát sóng tại phạm vi cách xa 1.500m. Nước được máy bơm điện bơm qua các hệ thống ống dẫn đến các béc phun cố định, các béc phun tự động xoay với góc 360 độ đặt cao khỏi mặt đất 1,8m (dưới dạng mưa nhân tạo). Toàn bộ khu vườn chia thành 3 khu vực tưới. Mỗi khu vực tưới 15 phút/lần (tưới 2-3 lần/ngày). Ngoài ra, cơ sở còn đầu tư máy nén để kết hợp phun phân, thuốc cho vườn dâu tằm. Kết quả hệ thống tưới tự động mang lại một số hiệu quả như sau: tiết kiệm chi phí nhân công; Kiểm soát lượng nước hiệu quả, trung bình 500 lít/cây/vụ, tiết kiệm 50% lượng nước tưới so với tưới truyền thống; cây sinh trưởng, phát triển đồng đều (do lượng nước phân tán đều giúp bộ rễ mọc đều ra xung quanh, hút được nhiều chất dinh dưỡng); bề mặt lá được tưới và làm sạch bụi bám rất tốt cho sinh trưởng của cây; giảm chi phí điện, nước, phân, thuốc.

2. Quy trình kỹ thuật trồng dâu tằm theo hướng VietGAP: tham khảo từ quy trình của Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng về kỹ thuật trồng và chăm sóc dâu tằm và kết hợp quy trình trồng và chăm sóc theo hướng VietGAP áp dụng thực tế tại Cơ sở .

a) Giống: dâu tằm F1 được mua từ cơ sở sản

xuất Cây giống hoa kiểng Quang Long (huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre); cần đảm bảo không mang mầm bệnh; thân thẳng, vững chắc, có 2 hoặc trên 2 tầng lá; lá ngọn trưởng thành, xanh tốt; chiều cao từ 40 - 45cm, đường kính gốc 10cm; rễ phát triển tốt.

b) Thời vụ: đầu mùa mưa (tháng 3 đến tháng 4 dương lịch) hoặc cuối mùa mưa (cuối tháng 10 đến đầu tháng 11).

c) Kỹ thuật trồng và chăm sóc:

(i) Chọn đất, làm đất: đất có tầng canh tác dày tối thiểu 0,5m, độ chua (pH) 5-8, thoát nước tốt, không nhiễm độc tố. Đào hố có kích thước 20 x 20cm, rải vôi và tưới nước vào cho rã phèn, để trong vòng 10 ngày.

(ii) Mật độ và khoảng cách trồng: trồng với khoảng cách là 2 x 2,5m. Mật độ trồng 1.760 cây/ha.

(iii) Phương pháp trồng: trước khi trồng, phân tích đất để kiểm tra độc tố sắt, thành phần pH,... Khi trồng lót giá thể dưới đáy hố, nhúng bầu vào dung dịch thuốc dưỡng và đặt bầu xuống hố (1 cây/hố); nén giá thể dưới đáy và phủ đất trên mặt để tủ gốc. Tưới nước đẫm vào gốc. Hằng ngày cung cấp nước tưới cho cây thông qua hệ thống tưới phun tự động. Lưu ý, từ 3-5 ngày sau trồng kiểm tra trồng dặm để đảm bảo mật độ.

(iv) Chăm sóc

- Làm cỏ xung quanh gốc vào năm đầu và trước mỗi đợt bón phân.

- Tưới nước và tiêu nước: nước từ sông được bơm vào bể lắng mới đưa vào hệ thống tưới nên đảm bảo sạch (pH từ 6-7).

- Bón phân, phun thuốc: sử dụng các loại phân, thuốc có trong danh mục được phép sản

Bảng Chế độ tưới cho dâu tằm theo từng giai đoạn sinh trưởng

Giai đoạn	Số lần tưới (lần/ngày)	Thời gian tưới (phút/lần)	Lượng nước (lít/cây/ngày)
Trồng - 14 ngày	2	10 - 15	4
Trồng 15 ngày - ra hoa	2	15	4
Đâu quả - thu hoạch	2 - 3	15	4

xuất, kinh doanh tại Việt Nam; ghi chép sổ nhật ký sản xuất về thời gian bón phân, phun thuốc, tên phân thuốc, liều lượng sử dụng và tên người thực hiện; sử dụng phân chuồng và phân trùn quế đã qua xử lý (ủ hoai mục); các dụng cụ để bón phân, bình phun thuốc được vệ sinh kỹ; phân bón, thuốc BVTV có nơi cất giữ riêng.

- Bón phân giai đoạn sinh trưởng:

+ Giai đoạn từ 3-16 tháng sau khi trồng: (5-15kg phân chuồng + 0,5kg phân trùn quế + 0,5kg DAP+ 0,2kg Kali)/gốc.

+ Giai đoạn cây 1 năm tuổi (3 lần/năm): (20 kg phân chuồng + 1,2kg phân trùn quế + 1kg DAP+ 0,3kg Kali)/gốc.

+ Giai đoạn cây 2 năm tuổi (3 lần/năm): (30 kg phân chuồng + 1,5kg phân trùn quế + 2kg DAP+ 0,3kg Kali)/gốc.



Thu hoạch dâu tằm và dâu tằm tươi



Sản phẩm từ trái dâu tằm

+ Giai đoạn cây 3 năm tuổi trở lên (3 lần/năm): (60kg phân chuồng + 3kg phân trùn quế + 1,5kg DAP+ 0,4kg Kali)/gốc.

- Giai đoạn kinh doanh

+ Sau khi thu hoạch và tỉa cành lần 1: (60 kg phân chuồng + 3kg phân trùn quế + 1,5kg DAP)/gốc, kết hợp phun thuốc dưỡng và thuốc bệnh (Comcat, phân bón vi lượng VIF-MAXX).

+ Tạo mầm hoa và giai đoạn quả phát triển: phun Bo canxi; Phun ngừa phấn trắng Kumulus 80WG; Phun ngừa rệp sáp Daphamec 5.0EC. Định kỳ phun thuốc 10 ngày/lần.

+ Trước khi thu hoạch 15 ngày: không được sử dụng phân thuốc, giữ cho quả dâu sạch.

- Xử lý ra hoa: lật bỏ lá trên cành mang quả khi toàn bộ lá trên cây già và không có tượt non xuất hiện. Tùy tình trạng sinh trưởng và tuổi cây mà cành sẽ cho hoa nhanh hay chậm.

- Phòng trừ sâu bệnh hại: phần lớn dựa trên nguyên tắc phòng là chính.

- Thu hoạch: bằng phương pháp thủ công, thao tác nhẹ nhàng để đảm bảo quả không bị dập nát.

3. Kết quả trồng và chăm sóc dâu tằm:

Cây sinh trưởng ổn định ở thời điểm 4 tháng sau khi trồng (SKT), từ 9 tháng SKT trở đi, mở rộng đường kính tán và duy trì chiều cao trung bình 200cm. Năng suất thu hoạch dâu tằm đạt khoảng 28 tấn/3 vụ/năm (khoảng 12 tháng SKT: đạt 3 kg/cây, khoảng 14 tháng SKT: đạt 5 kg/cây và khoảng 15-16 tháng SKT: đạt 8 kg/cây. So với mô hình truyền thống (tươi thủ công), năng suất của mô hình tăng 200-260%.

Về hiệu quả kinh tế: lợi nhuận bình quân đạt 763.914.270 đồng/3vụ/năm, thời gian hoàn vốn khoảng 1,04 năm, cao gấp 2 lần so với mô hình truyền thống và các mô hình khác tại địa phương (trồng sen, hoa màu, cây ăn trái).

Sản phẩm dâu tằm tại Cơ sở hộ kinh doanh Ngọc Thái áp dụng sản xuất theo hướng VietGAP nên đảm bảo chất lượng dâu sạch, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng. Các sản phẩm từ quả dâu tằm: rượu dâu tằm, nước cốt dâu tằm và

siro atiso đồ được UBND tỉnh An Giang công nhận sản phẩm OCOP, được cơ sở bán trực tiếp cho khách đến tham quan hoặc phân phối đến các chợ, trung tâm thương mại,... ở một số tỉnh miền Trung như: Nha Trang, Vũng Tàu và các tỉnh thuộc ĐBSCL như: Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bến Tre...

Nhìn chung ứng dụng hệ thống tưới tự động trong mô hình trồng dâu tằm lấy quả bước đầu đã giúp người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào đời sống sản xuất. Mô hình giúp tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, công lao động, hạ giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng hướng tới sản phẩm an toàn; từ đó đem lại hiệu quả kinh tế cho hộ nông dân. Kết quả dự án là cơ sở để nông dân trong huyện có thể mở rộng quy mô sản xuất và đăng kí thương hiệu sản phẩm dâu tằm Phú Tân góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế mũi nhọn của địa phương./.

(tiếp theo trang 19)

- Đào tạo, bồi dưỡng, uơm tạo về KNĐMST. Đào tạo, tập huấn tối thiểu 30 huấn luyện viên, cán bộ phụ trách KNĐMST; 500 lượt tổ chức, cá nhân hoạt động KNĐMST trên toàn tỉnh. Tổ chức hoạt động thực tập, trải nghiệm thực tế tạo điều kiện cho HS-SV các cấp được tiếp xúc với hoạt động ĐMST tại doanh nghiệp. Từ năm 2023, tối thiểu 10% học sinh THCS, 5% học sinh tiểu học được cung cấp kiến thức và hoạt động thực hành về ĐMST.

- Phát triển mạng lưới hỗ trợ KNĐMST dựa trên các tổ chức KH&CN và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực và phát triển trung tâm hỗ trợ KNĐMST, tổ chức trung

gian của thị trường KH&CN; cơ sở uơm tạo; tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp KNĐMST phát triển sản phẩm và thị trường. Hỗ trợ tối thiểu 20 dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST. Phần đầu hàng năm, tối thiểu có 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được nghiệm thu và chuyển giao cho doanh nghiệp để khởi nghiệp. Hỗ trợ thành lập tối thiểu 02 tổ hợp tác, tổ liên kết sản xuất kinh doanh do phụ nữ quản lý trên nền tảng ĐMST.

- Xây dựng mạng lưới, kết nối hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST tỉnh An Giang./.

KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ:

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOẠT ĐỘNG THỂ LỰC VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TÍP 2 ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂN CHÂU, AN GIANG NĂM 2021

ThS. Đào Hoàng Giang

Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu

Đái tháo đường (ĐTĐ) là một bệnh mạn tính đặc trưng bởi tình trạng tăng đường máu và rối loạn chuyển hóa. Đái tháo đường là một bệnh mạn tính đặc trưng bởi tình trạng tăng đường máu và rối loạn chuyển hóa. Đây là một trong những căn bệnh có tốc độ tăng nhanh nhất và là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu trên thế giới. Tại Việt Nam, ở nhóm tuổi 20-79 tỷ lệ mắc bệnh ĐTĐ là 5,7% và mỗi năm ước tính 30.096 người tử vong do các nguyên nhân liên quan đái tháo đường.

Hiện tại chưa có thuốc điều trị khỏi hẳn bệnh mà việc điều trị chủ yếu là phối hợp các phương pháp: thay đổi lối sống, tư vấn chế độ ăn, chế độ vận động, dùng thuốc hạ đường huyết. Theo Hiệp hội Đái tháo đường Hoa Kỳ, hoạt động thể lực đóng vai trò quan trọng trong quản lý bệnh ĐTĐ, giúp điều hòa rối loạn chuyển hóa, làm chậm những biến chứng của bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần giảm tỷ lệ tử vong. Hiện tại, những nghiên cứu về hoạt động thể lực trên người bệnh ĐTĐ còn khá hạn chế, tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, hằng năm có trên 5.000 lượt khám chữa bệnh về ĐTĐ típ 2 và chưa có nghiên cứu nào đầy đủ về vấn đề này. Điều đó phần nào

ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác điều trị và chăm sóc người bệnh. Chính vì thế, chúng tôi sử dụng bộ câu hỏi toàn cầu về hoạt động thể lực toàn cầu (Global Physical Activity Questionnaire - GPAQ) để tiến hành thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu: “Đánh giá mức độ hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan của người bệnh ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu năm 2021” với các mục tiêu: ⁽¹⁾Đánh giá thực trạng về hoạt động thể lực của người bệnh ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu năm 2021. ⁽²⁾Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hoạt động thể lực của người bệnh ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu năm 2021; ⁽³⁾Đánh giá lại về hoạt động thể lực của người bệnh ĐTĐ típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu năm 2021 sau khi can thiệp.

Sau hơn 09 tháng thực hiện, vừa qua được hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài trên với một số kết quả nổi bật như sau:

Một số hình ảnh dùng để thực hiện nghiên cứu:



Biến chứng của bệnh đái tháo đường



Một số bài tập vận động cho người bệnh đái tháo đường



Dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường

cứ có hoạt động thể lực đủ theo khuyến cáo là 54,2% chưa đủ 45,8%, cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Minh Tuấn (36,2%), thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Tâm (hoạt động thể lực đủ theo khuyến cáo: 86,5%), Đỗ Thị Kim Thu (88,6%) sự khác biệt giữa các nghiên cứu có thể do sự khác nhau về tiêu chuẩn đánh giá.

1. Tình hình hoạt động thể lực theo khuyến cáo của đối tượng nghiên cứu (ĐTNC)

Tỷ lệ người bệnh hoạt động thể lực (HĐTL) trước can thiệp đủ theo khuyến cáo thấp hơn so với không đủ theo khuyến cáo (đủ: 43,3%; chưa đủ: 56,7 %), ngược lại sau can thiệp HĐTL có sự cải thiện theo chiều hướng tốt hơn tỷ lệ người bệnh HĐTL đủ theo khuyến cáo cao hơn chưa đủ (đủ: 52,9%; chưa đủ: 47,1%) tương đồng với nghiên cứu của tác giả Trần Thị Như Ngọc khi đối tượng gia nghiên

2. Mức độ hoạt động thể lực của đối tượng tham gia nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu sau can thiệp có hoạt động thể lực mức độ trung bình, mức độ thấp tương đương nhau với tỷ lệ lần lượt là 47,5% và 47,1% còn lại mức tích cực 5,4%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi HĐTL mức trung bình thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Đỗ Thị Kim Thu khi hoạt động thể lực của đối tượng nghiên cứu ở mức trung bình với tỷ lệ là 66,3% cao hơn nghiên cứu của Trần Thị Như Ngọc (37,4%). Trong khi mức HĐTL tích

cực chỉ 5,4% thấp hơn nghiên cứu của Trần Thị Như Ngọc (16,8%) và nghiên cứu tại Nê-pan của Parajuli (21,3%). Sự khác biệt này có thể xuất phát từ sự chênh lệch về độ tuổi cũng như nghề nghiệp giữa các mẫu nghiên cứu, thời gian, địa điểm dẫn đến khác nhau về những hoạt động liên quan. Mặc dù, trong nghiên cứu sự cải thiện hay HĐTL theo hướng có lợi cho sức khỏe tăng lên không nhiều. Cụ thể, mức HĐTL tích cực tăng 2,5%, trung bình tăng 7,1% và mức thấp 9,6%. Như vậy, mức tăng HĐTL không nhiều có thể do tình trạng dịch bệnh Covid-19 hạn chế sự đi lại của ĐTNC, đa phần lớn tuổi, do đó cần có những giải pháp trong thời gian tới để tăng cường mức HĐTL theo hướng tốt, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay.

3. Kết quả điều trị của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này trước can thiệp cho thấy mục tiêu điều trị của bệnh về glucose có 62,1% chưa đạt, tương tự HbA1C 66,7%, Cholesterol 97,9%, Triglycerid 76,7% ở mức chưa đạt. Sau can thiệp (tư vấn, hướng dẫn) có sự cải thiện nhưng không đáng kể. Cụ thể, chưa đạt mục tiêu điều trị về Glucose giảm 22,1%, HbA1C giảm 15,9%, Cholesterol giảm 10%, Triglycerid giảm 9,2%. Trong nghiên cứu cho thấy mục tiêu điều trị của người bệnh ở mức đạt mục tiêu có sự cải thiện, tuy nhiên sự cải thiện này chưa đáng kể hay còn thấp, chỉ có mục tiêu về Glucose ở mức đạt chiếm 60%, còn lại mục tiêu điều trị trong nghiên cứu dưới 50% ở mức đạt (HbA1C 49,2%; Cholesterol 12,1%; Triglycerid 32,5%). Sự rối loạn chuyển hóa Lipid ở người bệnh ĐTĐ trong nghiên cứu của chúng tôi khá cao trên 60%, điều này làm ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình theo dõi,

điều trị bệnh. Qua đó, người bệnh ĐTĐ nói chung và trong nghiên cứu này nói riêng cần phải tuân thủ chế độ tập luyện, dinh dưỡng và sử dụng thuốc thường xuyên hơn, đồng thời nhân viên y tế cần tăng cường hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh ngoài việc kiểm soát đường huyết tốt hơn còn phải kiểm soát Lipid máu theo định kỳ để được điều chỉnh thích hợp, nhằm đem lại cho người bệnh có cuộc sống tốt hơn.

4. Một số yếu tố liên quan

Mối liên quan giữa HĐTL theo khuyến cáo với chỉ số BMI: HĐTL đủ theo khuyến cáo có chỉ số BMI bình thường chiếm tỷ lệ cao nhất với 47,2%, trong khi chỉ số BMI < 18,5 kg/m² và BMI ≥ 23 kg/m² tương đương nhau với tỷ lệ lần lượt là 26,0% và 26,8%. Bên cạnh đó, ĐTNC có HĐTL không đủ theo khuyến cáo thì có đến 56,6% có chỉ số BMI thừa cân và 11,5% chỉ số BMI ở mức gầy còn lại chỉ có 31,9% BMI ở mức bình thường. Qua kết quả nêu trên cho thấy HĐTL có tầm quan trọng rất lớn đến chỉ số khối cơ thể (BMI), do đó người bệnh ĐTĐ cần được động viên, khuyến khích, hướng dẫn tăng cường luyện tập, thể dục, thể thao phù hợp. Sự khác biệt về chỉ số BMI liên quan đến HĐTL theo khuyến cáo có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Mối liên quan giữa HĐTL theo khuyến cáo với Glucose và HbA1C mục tiêu: các hoạt động thể chất có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình điều trị bệnh ĐTĐ. Kết quả nghiên cứu cho thấy HĐTL theo khuyến cáo có liên quan đến Glucose mục tiêu với OR = 2,47 và $p < 0,05$. Cụ thể được diễn giải như sau: ĐTNC có tham gia luyện tập, HĐTL đủ theo khuyến cáo có Glucose đạt mục tiêu

(xem tiếp trang 34)

KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ:

THỬ NGHIỆM GIÁ THỂ TRỒNG DƯA LƯỚI TỪ BÃ THẢI SAU KHI TRỒNG NĂM RƠM

KS. Tôn Hồng Tân

Trạm Bảo vệ thực vật thị xã Tân Châu

Tỉnh Ủy An Giang đã ban hành Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 27/6/2012, về phát triển NNCNC, để đáp ứng một phần Nghị quyết này trên địa bàn thị xã Tân Châu nói riêng và trong tỉnh An Giang nói chung đã hình thành nhiều nhà lưới sản xuất dưa lưới theo công nghệ cao. Nông dân thường dùng bã xơ dừa ngâm ủ làm giá thể trồng dưa lưới, nguồn bã xơ dừa không có tại địa phương phải mua ở các tỉnh khác. An Giang diện tích sản xuất lúa, bắp rất lớn, có nhiều lượng rơm rạ, trấu, cùi bắp mà chưa tận dụng được để làm giá thể trồng dưa lưới.

Vì vậy, cần thử nghiệm giá thể trồng dưa lưới từ phối trộn bã xơ dừa với rơm thải sau khi trồng năm rơm, trấu, cùi bắp, giúp tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương, góp phần tăng thu nhập cho nông dân. Từ đó, Sở Khoa học và Công nghệ, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 98/QĐ-SKHHCN ngày 19/04/2021 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Thử nghiệm giá thể trồng dưa lưới từ bã thải sau khi trồng năm rơm”.

Mục tiêu nghiên cứu là nâng cao giá trị sản xuất, giảm chi phí đầu tư giá thể trồng cây dưa lưới, tăng thêm lợi nhuận trong quá trình sản xuất. Tận dụng được nguồn rơm bã rơm sau



Nông dân tham quan, đánh giá thực tế mô hình

chất năm rơm, trấu, cùi bắp là nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương để giảm chi phí mua bã xơ dừa từ các địa phương khác. Từ đó chọn ra 1-2 nghiệm thức đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn cách sử dụng giá thể xơ dừa trồng dưa lưới truyền thống như trước đây để khuyến cáo cho nông dân thực hiện.

Thử nghiệm giá thể trồng dưa lưới (TL3) với 09 nghiệm thức (NT), 04 lần lặp, bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên, mỗi nghiệm thức 30 gốc dưa lưới. Các nghiệm thức như sau: (NT1) xơ dừa 100% (đối chứng); (NT2): bã rơm sau chất năm rơm 100%; (NT3) 75% bã xơ dừa + 25% bã rơm sau chất năm rơm; (NT4): 50% xơ dừa + 50% bã rơm; (NT5): 25% xơ dừa + 75% bã



Quả dưa lưới của các nghiệm thức NT2, NT4 và NT9 (thứ tự từ trái qua phải) sau 64 ngày gieo (53 ngày sau cấy vào túi trồng)

rom sau chất nấm rom; (NT6): 75% xơ dừa + 25% trấu; (NT7): 50% xơ dừa + 50% trấu; (NT8): 75% xơ dừa + 25% cùi bắp; (NT9): 50% xơ dừa + 50% cùi bắp. Các nghiệm thức thử nghiệm được xử lý nấm Trichoderma theo từng bầu, xử lý 5 ngày trước khi trồng cây con vào bầu và sử dụng cùng kỹ thuật canh tác dưa lưới tại địa phương.

Kết quả thí nghiệm cho thấy: về sinh trưởng chiều cao cây, số lá trên cây ở các nghiệm thức có phối trộn bã rom sau chất nấm, trấu, cùi bắp có sự phát triển hơn trồng thuần 100% bã xơ dừa. Trong đó, các NT2, NT4 và NT5 cây dưa lưới phát triển chiều cao nhanh hơn các NT khác, cho thấy dinh dưỡng từ các giá thể trồng có sự khác nhau. Tỷ lệ cây chết ở các nghiệm thức không khác biệt nhau. Số cây chết ở các nghiệm thức dao động từ 1% - 4,16%. Tỷ lệ trái loại 1 đạt 100% ($\geq 1,2\text{kg}$). Đánh giá về năng suất: cao nhất là NT4 (50% xơ dừa + 50%

bã rom sau chất nấm) đạt 4.646 kg/1.000m²; thứ 2 là NT2 (100% bã rom sau chất nấm) đạt 4.615 kg /1.000m²; thứ ba là NT9 (50% xơ dừa + 50% cùi bắp) đạt 4.577 kg/1.000m².

Kết quả cho thấy hiệu quả kinh tế giữa các nghiệm thức khác biệt mức 1% (Sig = 0,000): cao nhất là NT2 (100% bã rom sau chất nấm) cho lợi nhuận 37.641.000 đồng/1.000m²; thứ 2 là NT9 (50% xơ dừa + 50% cùi bắp) lợi nhuận 35.254.000 đồng/1000m²; thứ ba là NT4 (50% xơ dừa + 50% bã rom sau chất nấm) lợi nhuận 33.944.000 đồng/1.000m².

Từ các kết quả trên cho thấy nông dân có thể sử dụng 100% rom sau chất nấm làm giá thể trồng dưa lưới. Hay phối trộn xơ dừa với rom sau chất nấm hoặc cùi bắp để trồng dưa lưới, giúp giảm chi phí sản xuất trong khâu giá thể trồng, tăng thêm năng suất và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn trồng thuần bằng giá thể xơ dừa./.

THỰC TRẠNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Nguyễn Phụng Thu

Phó Ban phong trào - Tỉnh Đoàn An Giang

Trong thời gian qua, phong trào “Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp” được Tỉnh Đoàn và các cấp bộ Đoàn trong tỉnh triển khai rộng rãi bằng các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp; các giải pháp củng cố, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, góp phần khuyến khích, thúc đẩy nhu cầu làm giàu chính đáng của thanh niên. Nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực, tạo môi trường, điều kiện cho thanh niên tham gia khởi nghiệp như: phối hợp xây dựng các không gian khởi nghiệp cho thanh niên, kết nối giữa các dự án khởi nghiệp và các nhà đầu tư, tập huấn kiến thức về khởi nghiệp; tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, ngày hội thanh niên khởi nghiệp... gắn với việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Thành công của các mô hình phát triển kinh tế trong thanh niên đã góp phần khẳng định tinh thần dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn đổi mới của tuổi trẻ. Đây là thành quả của quá trình nỗ lực không ngừng của đoàn viên, thanh niên trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới, phát triển KT-XH tại An Giang.

Tuy vậy, để phong trào “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” thực sự trở thành “cuộc chơi” cho những người trẻ phát huy khả năng, sức sáng tạo của mình; các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đang từng bước tháo gỡ khó khăn cho thanh niên địa phương trong quá trình tiếp cận và

định hình cụm từ “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”. Đặc biệt, chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền về tầm quan trọng của việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sản phẩm, nhằm nâng cao sản lượng, giảm hao phí sức lao động trong một sản phẩm.

Năm 2021 đến nay, tình ta nói riêng và cả nước nói chung phải từng ngày chiến đấu với dịch bệnh viêm đường hô hấp do virus Corona gây ra, điều này đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có hoạt động khởi nghiệp. Nhiều dự án khởi nghiệp của thanh niên phải tạm ngưng sản xuất và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhằm thích ứng kịp thời với tình hình dịch bệnh, làm cho hoạt động khởi nghiệp trong tỉnh dần lắng đọng. Do đó, đòi hỏi phải có những định hướng mới, những tiêu điểm phù hợp cho hoạt động khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp ĐMST trong đoàn viên thanh niên thời kỳ tiếp theo để nâng tầm vị thế sản phẩm, nắm bắt kịp xu hướng thời đại.

Trước bối cảnh khó khăn do tình hình dịch bệnh, tỉnh nhà vừa phải thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa nỗ lực duy trì và phục hồi nền kinh tế. Bên cạnh một số dự án khởi nghiệp phải đình trệ do nguyên nhân khách quan thì vẫn có những dự án khởi nghiệp phát triển khá tốt, lan tỏa được năng lượng tích cực, cần được nêu gương trong lực lượng đoàn viên, thanh niên nhằm tạo động

lực, tiền đề cho các bạn theo đuổi đam mê khởi nghiệp.

Dự án “Ươm nuôi và kinh doanh cá bảy màu Guppy công nghệ mới” của anh Nguyễn Thứ Lễ (TP. Long Xuyên) là một trong những dự án tiêu biểu trong khởi nghiệp ĐMST, được hỗ trợ vốn vay 60 triệu đồng từ nguồn Quỹ Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp tỉnh An Giang; với tư duy đổi mới và thích ứng nhanh với nhu cầu của thị trường về xu hướng chơi cá cảnh, anh Lễ chọn lựa dòng cá bảy màu Guppy để khởi nghiệp thay cho công việc làm công ăn lương trước đây trong một đơn vị hành chính sự nghiệp. Nuôi cá bảy màu Guppy đòi hỏi sự kiên nhẫn, kỹ lưỡng từ việc chọn lựa nguồn thức ăn, nguồn nước,... Trước đó, anh Lễ cũng đã có vài lần thất bại do yếu tố kỹ thuật chăm nuôi cá chưa đạt yêu cầu; không nản lòng, từ những lần thất bại đã giúp anh Lễ tích lũy nhiều kiến thức, kinh nghiệm trong nuôi cá. Anh đã ứng dụng công nghệ vào quá trình xử lý nguồn nước in - out, sử dụng tia cực tím để tiêu diệt vi sinh vật có hại mà không cần thêm hóa chất và không làm thay đổi mùi vị ban đầu của nước; dùng thức ăn Artemia cho cá bột và cá giống, cám trộn các loại vitamin, tảo, men tiêu hóa, trùn chỉ... Đạt được những thành công, anh Lễ tiếp tục mở rộng quy mô, thị trường và hiện tại cá bảy màu Guppy của anh đã tiếp cận được khách hàng trong và ngoài nước, mang lại doanh thu từ 20 - 30 triệu/ tháng, tạo việc làm cho 03 - 04 thanh niên tại địa phương.

Bên cạnh thuận lợi, cần nhìn nhận những tồn tại thực tế còn vướng phải trong hoạt động Khởi nghiệp ĐMST của tỉnh ta. Công tác “Hỗ trợ dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” đối với các tỉnh cụm sông Hậu là vô cùng khó vì



Anh Nguyễn Thứ Lễ - dự án “ươm nuôi và kinh doanh cá bảy màu Guppy”

những yếu tố khách quan, do đa phần các tỉnh chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, thanh niên khởi nghiệp có đổi mới quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất nhưng chưa đạt tới mức độ ĐMST. Song, mặt bằng chung về trình độ của thanh niên nông thôn chưa theo kịp với thanh niên tại các thành phố lớn, tư duy còn truyền thống, chưa dám bứt phá. Chưa thiết lập chương trình tập huấn, chưa có đội ngũ báo cáo viên về khởi nghiệp ĐMST chuyên biệt cho đối tượng này.

Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST đã và sẽ tạo nhiều cơ hội để những người trẻ đam mê khởi nghiệp có điều kiện biến những đam mê, hoài bão thành những sản phẩm hiện hữu, mang giá trị tương xứng với chất xám và nỗ lực đã bỏ ra. Đồng thời, hỗ trợ đoàn viên, thanh niên, đặc biệt là thanh niên nông thôn phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần phát triển KT-XH tại địa phương. Tin rằng, với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, chương trình sẽ có thêm nhiều sản phẩm đạt chuẩn do thanh niên làm chủ, xứng đáng với kỳ vọng của tuổi trẻ tỉnh nhà./.

DẤU ẤN NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2017-2021

Phạm Văn Cao

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Với sự nỗ lực quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong giai đoạn 2017-2021, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã tạo dấu ấn với những kết quả nổi bật trong nhiều khía cạnh hoạt động.

1. Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa:

Tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đáp ứng kịp thời sự chuyển đổi mạnh mẽ trong quản lý, phát triển KT-XH và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 phê duyệt Kế hoạch Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020. Qua đó đã hỗ trợ 13 đơn vị xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) và áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng; 04 đơn vị đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG).

- Tham mưu ban hành Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021 về triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang và đang được triển khai tích cực góp phần tạo bước chuyển biến về năng

suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển KT-XH của địa phương và đất nước.

- Hoạt động GTCLQG được tăng cường tuyên truyền, vận động, trong đó có 04 đơn vị đạt giải, gồm: nhà máy xi măng An Giang và Xí nghiệp sản xuất Bê tông và Gạch không nung (đạt giải bạc); Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang và Công ty TNHH Đông Dược Xuân Quang (đạt GTCLQG).

- Hoạt động triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước được triển khai đồng bộ, có hiệu quả. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 202 cơ quan hành chính nhà nước đã xây dựng và hoàn thành chuyển đổi việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đạt 100%. Công tác kiểm tra, giám sát việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Năm 2021, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã tặng Bằng khen thành tích đột xuất cho 01 tập thể và 01 cá nhân Sở Khoa học và Công nghệ An Giang tại Hội nghị sơ kết việc triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.



Hội nghị chuyển đổi HTQLCL sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 tại huyện Tri Tôn

- Tham mưu thực hiện tốt Hội đồng đánh giá, phân loại chất lượng thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu của UBND tỉnh trong năm 2020. Kết quả: hội đồng đánh giá chất lượng: 1.082.834 gói thuốc lá ngoại nhập lậu đã có quyết định tịch thu. Trong đó: số lượng thuốc lá được Hội đồng đánh giá đảm bảo chất lượng là 120.160 gói, đạt 11,1%; số lượng thuốc lá được Hội đồng đánh giá không đảm bảo chất lượng là 962.674 gói, đạt 88,9%.

- Hoạt động thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TBT): triển khai thực hiện tốt vai trò đầu mối tại địa phương, cập nhật lên website TBT-AGi 6.735 tin. Số lượt truy cập vào website TBT-AGi trung bình mỗi tháng trên 15.000 lượt. Thường xuyên cập nhật các thông tin về TBT từ Văn phòng TBT Việt Nam và các bộ, ngành liên quan liên quan đến rào cản kỹ thuật ảnh hưởng đến hàng hóa của tỉnh An Giang; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các HTQLCL, các quy định của các bộ, ngành liên quan. Kịp thời cung cấp thông tin về TBT thông qua việc chủ động thực hiện hoặc tiếp nhận từ Điểm TBT Quốc gia (Văn phòng TBT Việt Nam) các tin cảnh báo lên trang tin TBT của tỉnh để các doanh nghiệp

biết, qua đó giúp doanh nghiệp chuẩn bị giải pháp xử lý các thách thức về hàng rào kỹ thuật ở nước ngoài và trong nước.

2. Hoạt động quản lý nhà nước về đo lường:

Hoạt động này có vai trò quan trọng đối với các lĩnh vực của đời sống, xã hội, góp phần đảm bảo quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân trong giao dịch kinh tế, dân sự, phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng Quy trình đảm bảo đo lường đối với cân kỹ thuật, cân phân tích; Thông tin và khảo sát ý kiến về hoạt động hỗ trợ đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; Triển khai công tác đào tạo, tập huấn Tổng quan về Đề án 996 và Hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường theo Quyết định số 510/QĐ-BKHCN và đang trong giai đoạn triển khai lựa chọn đơn vị để khảo sát, đánh giá phương tiện đo.

- Thực hiện đánh giá Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang theo Quyết định số 269/QĐ-TĐC ngày 23/2/2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc thành lập Đoàn đánh giá tại chỗ để chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 656/KH-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp chống thất thu thuế mặt hàng xăng dầu: phối hợp với Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế các

huyện, thị, thành phố thực hiện dán tem niêm phong cho 2.674 bộ đếm tổng của 769 tổ chức kinh doanh xăng dầu. Đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn các thương nhân phân phối, tổng đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh về việc chấp hành các quy định trong kinh doanh xăng dầu như: Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN; Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN... Qua kết quả triển khai thực hiện, tại Hội nghị sơ kết việc triển khai Kế hoạch số 656/KH-UBND năm 2019, UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 01 cá nhân phòng Quản lý đo lường đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch chống thất thu thuế mặt hàng xăng dầu.

- Từ năm 2017 đến 2019, đã thực hiện kiểm định 24.891 lượt phương tiện đo các loại. Đến tháng 7/2019, đã thực hiện Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 04/05/2019 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng vào Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang.

- Thực hiện thống kê số lượng cân cấp 4 sử dụng trong bán lẻ tại các chợ, trung tâm thương mại: số lượng cân cấp 4 đang sử dụng trong thương mại bán lẻ tại 10 huyện, thị, thành phố trong tỉnh là 7.980 cân, trong đó cân sử dụng còn hiệu lực kiểm định 1.423 cân, cân quá hạn kiểm định 3.113 cân (số liệu tính đến tháng 10/2018).

Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước chung về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được tăng cường thực hiện có trọng tâm, trọng điểm thông qua các hoạt động kiểm tra, khảo sát trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần ổn định và nâng cao nhận thức về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, phòng ngừa, phát hiện và xử lý hoặc kiến



Hoạt động mua mẫu khảo sát chất lượng xăng năm 2021

nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động quản lý nhà nước. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cũng được tăng cường thường xuyên, đặc biệt tập trung vào các công chức trẻ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức với nhiều lĩnh vực khác nhau, góp phần nâng cao chất lượng trong quá trình giải quyết công việc và hỗ trợ, phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian tới, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành tại địa phương, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nổi bật là Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn

quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021-2030 và triển khai thực hiện; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả

Kế hoạch số 656/KH-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp chống thất thu thuế mặt hàng xăng dầu. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, công tác thanh tra, kiểm tra, khảo sát, trong đó tập trung thực hiện công tác khảo sát về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa là chính nhằm hạn chế ảnh hưởng, phiền hà đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở nhưng vẫn đảm bảo được hiệu quả trong công tác quản lý./.

(tiếp theo trang 26)

chiếm tỷ lệ 70,1% cao hơn ĐTNC có HĐTL chưa đủ theo khuyến cáo 48,7% có Glucose đạt mục tiêu. Bên cạnh đó ĐTNC có HĐTL đủ theo khuyến cáo Glucose chưa đạt mục tiêu chỉ chiếm 29,9% thấp hơn nhiều so với 51,3% ĐTNC có HĐTL chưa đủ theo khuyến cáo. Với $OR = 2,47$ cho thấy ĐTNC HĐTL đủ theo khuyến cáo có Glucose đạt mục tiêu cao gấp 2,47 lần so với Glucose không đạt mục tiêu. Tương tự, HĐTL theo khuyến cáo có liên quan đến HbA1C mục tiêu với $OR = 2,35$ và $p < 0,05$. Trong đó, ĐTNC có HĐTL đủ theo khuyến cáo có HbA1C đạt mục tiêu 59,1% cao hơn ĐTNC có HĐTL chưa đủ theo khuyến cáo 38,1% có HbA1C đạt mục tiêu. Bên cạnh đó ĐTNC có HĐTL đủ theo khuyến cáo HbA1C chưa đạt mục tiêu chỉ chiếm 40,9% thấp hơn so với 61,9% ĐTNC có HĐTL chưa đủ theo khuyến cáo. Với $OR = 2,35$ cho thấy ĐTNC HĐTL đủ theo khuyến cáo có HbA1C đạt mục tiêu cao gấp 2,35 lần so với HbA1C không đạt mục tiêu. Sự khác biệt giữa các nhóm nghiên cứu có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ hay có sự liên quan giữa hoạt động thể lực theo khuyến cáo với đường huyết (Glucose, HbA1C) mục tiêu.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, nhóm thực hiện đề tài đã đề xuất các kiến nghị sau:

1. Tăng cường thực hiện giáo dục sức khỏe và động viên nhằm tăng sự tự tin cho người bệnh.

2. Khuyến khích người bệnh tham gia vào những câu lạc bộ về thể dục thể thao phù hợp với độ tuổi và tình trạng bệnh tại địa phương.

3. Khuyến khích gia đình hoặc những người chung sống với người bệnh dành sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn trong việc theo dõi, chăm sóc và điều trị của người bệnh.

4. Phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã Tân Châu mở rộng địa bàn nghiên cứu trên toàn thị xã Tân Châu gồm những người bệnh ĐTĐ tuýp 2 đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế thị xã Tân Châu và các Trạm y tế xã/phường.

5. Thực hiện những nghiên cứu can thiệp sâu hơn như: vai trò của người thân trong quá trình điều trị của người bệnh, thực đơn về dinh dưỡng cho từng nhóm người bệnh,... nhằm nâng cao kết quả điều trị của người bệnh ĐTĐ tuýp 2./.

KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM MỘT SỐ GIỐNG ĐẬU PHỘNG TẠI HUYỆN TỊNH BIÊN VÀ HUYỆN AN PHÚ NĂM 2021

ThS. Trần Ngọc Phương Anh

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN

Đậu phộng (*Arachis hypogaea* L vừa là cây công nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm và cũng là cây có dầu quan trọng có giá trị kinh tế cao. Trên thế giới, trong số các loại cây có dầu ngắn ngày, cây đậu phộng được xếp thứ 2 sau đậu tương về diện tích và sản lượng (Yugandhar Gokidi, 2005), xếp thứ 13 trong các cây thực phẩm quan trọng, xếp thứ 4 về nguồn dầu thực vật và xếp thứ 3 về nguồn protein quan trọng cung cấp cho người (ICRISAT, 2005). Cũng như các cây họ đậu khác, đậu phộng là cây có khả năng cố định nitơ sinh học rất quan trọng cho cây trồng thông qua hoạt động sống của vi sinh vật. Ước tính có khoảng 72-24 kgN/ha/năm cố định được sau khi canh tác đậu phộng (FAO, 1984). Trong những điều kiện tối ưu, cây đậu phộng có thể cố định được từ khí trời khoảng 200-260 kgN/ha cung cấp cho đất.

Một số giống cao sản thời gian qua được chuyển giao có hiệu quả, nhưng nông dân sử dụng làm giống qua nhiều vụ dẫn đến bị thoái hóa, lẫn tạp, dẫn đến năng suất giảm và hiệu quả kinh tế thấp. Việc nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đậu phộng như sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật canh tác và quản lý dịch hại tổng hợp trong những năm qua chưa được quan tâm đúng mức. Từ những thực trạng đó việc chuyển giao

giống mới là bước đột phá để nâng cao hiệu quả sản xuất đậu phộng của An Giang.

Trong năm 2021, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang phối hợp với phòng Kinh tế hạ tầng và Trạm khuyến nông huyện Tịnh Biên chọn hộ ông Chau San Át, xã Văn Giáo và huyện An Phú chọn hộ ông Hồ Thanh Trúc tại xã Phú Hữu thực hiện các mô hình khảo nghiệm một số giống đậu phộng mới gồm giống đậu phộng Đen (CNC1), đậu phộng đỏ, L14, LDH.09 và 1 giống đối chứng của địa phương. Mục tiêu của mô hình nhằm chọn được 1-2 giống đậu phộng mới thích nghi với điều kiện khí hậu của địa phương và cho năng suất cao nhất.

Kết quả khảo nghiệm tại huyện Tịnh Biên vụ Thu Đông năm 2021 mô hình được xuống giống ngày 20/8/2021 đến ngày 30/11/2021 thu hoạch. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các giống khảo nghiệm đều thích nghi với điều kiện thời tiết tại Tịnh Biên, ít nhiễm sâu bệnh và cho năng suất cao hơn giống đối chứng cụ thể như sau: giống đậu phộng có năng suất cao nhất là giống L14 5,57 tấn/ha; LDH.09 4,8 tấn/ha; ĐP đỏ 4,1 tấn/ha; ĐP đen 3,8 tấn/ha và thấp nhất là giống đối chứng 3,34 tấn/ha. Do điều kiện thời tiết không thuận lợi mưa nhiều vào cuối vụ thu hoạch, nên năng suất các giống đậu phộng khảo nghiệm và đối chứng đều giảm từ 1-2 tấn/ha so với hàng năm.



Mô hình khảo nghiệm đậu phộng tại huyện An Phú

Kết quả khảo nghiệm tại huyện An Phú vụ Đông Xuân 2021-2022. Mô hình xuống giống ngày 20/10/2021 đến ngày 30/01/2022 thu hoạch. Qua thời gian theo dõi, chăm sóc nhận thấy các giống khảo nghiệm và đối chứng cây phát triển tốt, ít bị nhiễm sâu bệnh. Tỷ lệ nảy mầm các giống khảo nghiệm hơn 90%. Giống khảo nghiệm và giống đối chứng bắt đầu ra hoa khi được 20 ngày tuổi, cây bắt đầu đậu trái khi được 40 ngày tuổi. Giống đối chứng và các giống khảo nghiệm có thời gian sinh trưởng từ 95-105 ngày sau khi gieo. Kết quả khảo nghiệm cho thấy năng suất giống đậu phộng đen cao nhất đạt 10,8 tấn /ha cao hơn

giống đối chứng là 3 tấn/ha, giống đậu phộng đỏ, L14 và LDH.09 đạt năng suất 8,8-9 tấn/ha cao hơn giống đối chứng 1-1,2 tấn/ha, giống đối chứng 7,8 tấn/ha.

Trong thời gian tới Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang sẽ tiếp tục phối hợp các Viện, Trường tìm kiếm thêm một số giống đậu phộng mới và phối hợp với địa phương để tiếp tục khảo nghiệm thêm một số giống đậu phộng mới có khả năng kháng sâu bệnh và cho năng suất cao để giúp người nông dân mạnh dạn đầu tư sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng và góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần phát triển KT-XH của địa phương./.

KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP TỈNH AN GIANG (1832-2022):

QUÁ TRÌNH KHAI PHÁ VÀ HÌNH THÀNH TỈNH AN GIANG NĂM 1832

ThS. Phan Văn Kiên

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Từ thế kỷ I-VII, địa bàn tỉnh An Giang ngày nay thuộc lãnh thổ vương quốc Phù Nam, với nền văn hóa Óc Eo nổi tiếng. Đến thế kỷ VI, từ một thuộc quốc của Phù Nam, tiểu quốc Khmer ở phía Bắc mạnh lên, thành lập nước Chân Lạp và bành trướng lãnh thổ đánh chiếm Phù Nam. Cư dân Phù Nam bấy giờ tản mát đến những giồng đất cao ven sông, suối tìm kiếm một cuộc sống mới¹. Song trên thực tế, việc cai quản vùng lãnh thổ này đối với Chân Lạp gặp nhiều khó khăn bởi người Khmer vốn quen với “*truyền thống khai thác các vùng đất cao*”². Trong điều kiện địa thế, khí hậu khắc nghiệt (như đất phèn, thiên tai, bệnh tật, thú dữ...), cư dân Khmer không đủ khả năng, nghị lực thích nghi môi trường, môi sinh nên tự động rút về sinh sống ở vùng Biển Hồ (Lục Chân Lạp) cao ráo, màu mỡ.

Vùng đất Nam Bộ nói chung, An Giang nói riêng, trước khi người Việt đến khai phá vẫn còn hoang vu. Đầu thế kỉ XVII, do chiến tranh giữa Chúa Trịnh (Đàng Ngoài) - Nguyễn (Đàng Trong), do nạn sưu cao thuế nặng và nạn bắt phu bắt lính, do sự bóc lột tàn bạo của giai cấp địa chủ, do điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt; lưu dân người Việt, phần lớn là những người nông dân nghèo khổ từ miền Trung vượt qua bao khó khăn, nguy hiểm vào vùng đất An Giang để khai hoang lập nghiệp.

Người Việt đến định cư tại vùng đất An Giang khi nào thì cho đến nay chưa thấy sử sách ghi chép rõ ràng. Nhưng khi Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lý và thiết lập phủ Gia Định (1698), đã thấy người Việt định cư ở 2 bên bờ sông Tiền, sông Hậu.

Do nạn cướp bóc dân buôn của người Chân Lạp trên sông Tiền và khuấy rối vùng cù lao Giêng, tháng 11 năm 1699, Nguyễn Hữu Cảnh đem quân trấn tại Tân Châu. Thắng trận, quân Nguyễn Hữu Cảnh xuôi dòng về trú ngụ tại cù lao Cây Sao (cù lao Ông Chưởng, Chợ Mới ngày nay) vào năm 1700. Tại đây, “có người tự ý giải tán, đào ngũ với sự đồng ý của Nguyễn Hữu Cảnh”³ ở lại đây tìm đất cày cấy làm ăn. Sau năm 1700, nhiều binh sĩ của Nguyễn Hữu Cảnh giải ngũ và cũng xin trở lại đất cù lao này để lập nghiệp. Góc gác dân ngụ cư ở đây thường được gọi là dân Hai Huyện (huyện Tân Bình và Phước Long) quê quán ở Ngũ Quảng. Từ đây, cư dân tiến dần ra định cư vùng biên giới, mở ra thời kỳ mới cho việc khẩn hoang vùng đất An Giang.

Từ năm 1705-1757, tình hình Chân Lạp phức tạp, nhiều cuộc tranh giành ngôi vua diễn ra. Nặc Tôn dựa vào chúa Nguyễn để nắm lại quyền lực ở Chân Lạp. Để tạ ơn chúa Nguyễn, năm 1757, Nặc Tôn hiến đất Tâm Phong Long⁴

cho chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn cử Nguyễn Cư Trinh và Trương Phước Du vào tiếp quản, đặt làm ba đạo: Đông Khẩu (tức Sa Đéc), Tân Châu (đồn binh đóng tại cù lao Giêng, nay thuộc huyện Chợ Mới) và Châu Đốc thuộc dinh Long Hồ. Lúc này, vùng đất An Giang còn hoang vắng, một ít xóm người Việt phần lớn là các gia binh. Để tự túc lương thực, binh lính khai khẩn đất đai chung quanh các đồn, bảo, thủ, rồi dần dần về sau “*dân chúng đã tự động vào sinh cơ lập nghiệp trong đất mới chưa chưa thấy tổ chức doanh điền nào của nhà cầm quyền*”⁵.

Khi trật tự an ninh ổn định, cư dân người Việt tự động hoặc theo chính sách di dân của chúa Nguyễn đến vùng đất An Giang khai hoang lập thôn ấp. Theo Nguyễn Văn Hầu: “*các thôn ấp lẻ tẻ đó bao giờ cũng được lập nên chung quanh các doanh trại, các đồn bảo gần bờ rạch, ven sông*”⁶.

Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1714-1765), nhiều chỉ dụ cấm truyền bá đạo Thiên Chúa gay gắt. Năm 1778, một số giáo dân, giáo sĩ từ miền Trung vào vùng đất An Giang lánh nạn và định cư tại vùng Cái Đồi (xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới), cù lao Giêng (xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới). Họ khai hoang lập ấp, mở giáo đường và sau đó lập được 4 thôn: Toàn Đức, Phú Hưng, Mỹ Hưng, Toàn Đức Đông.

Ở phía sông Hậu, cư dân sống rải rác ở Năng Gù, Mỹ Đức, Châu Đốc. Năm 1783, ông Dương Văn Hóa đến Châu Phú lập nghiệp, sau đó lập thôn Bình Lâm (xã Bình Thủy, Châu Phú); ông Lê Công Toàn đến Châu Đốc khẩn hoang vào cuối thế kỷ XVIII.

Đến cuối thế kỷ XVIII, dân cư ở vùng đất An

Giang còn thưa thớt, đất hoang còn nhiều bởi ở đây địa thế trũng thấp, khí hậu khắc nghiệt, giặc Xiêm La - Chân Lạp thường xuyên cướp phá vùng biên giới, rồi những năm 1777-1789 là thời kỳ nội chiến khốc liệt giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn không ai lo tổ chức xã thôn nên làm chậm bước chân của người Việt đến đây khai khẩn. Chính vì thế, chúa Nguyễn chưa thành lập được các đơn vị hành chính ở vùng này.

Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua lấy hiệu Gia Long. Năm 1805, Gia Long đổi dinh thành trấn, chia Nam Bộ thành 5 trấn: Biên Trấn, Phan Trấn, Định Trấn, Vĩnh Trấn, Hà Tiên Trấn. Lúc này, vùng đất An Giang thuộc một phần đất huyện Vĩnh Định, huyện Vĩnh An của Vĩnh Trấn (đất đai Vĩnh Trấn rất rộng, từ vùng Bảy Núi đến tận bờ biển tỉnh Bến Tre lan qua vùng Cần Thơ, Giá Rai hiện nay; năm 1808 Vĩnh Trấn đổi thành trấn Vĩnh Thanh), cư dân thưa thớt, đất hoang còn nhiều, nhất là vùng hữu ngạn sông Hậu.

Theo *Minh điều hương ước* quy định, cứ 10 dân đình, khai khẩn trên 10 mẫu thì được phép lập “một ấp”; từ 50 đến 100 dân đình, khai khẩn được từ 50 đến 100 mẫu thì được lập “một thôn”; trên 200 dân đình, khai khẩn được trên 200 mẫu thì được lập “một xã”; trước đó Nguyễn Ánh quy định rộng rãi hơn vào năm 1790, chỉ cần có 40 dân đình thì được lập “một thôn”⁷.

Để đẩy mạnh việc khai hoang, triều Nguyễn đưa ra nhiều biện pháp khuyến khích mọi người đi khẩn hoang, lập thôn ấp ở vùng đất An Giang với thủ tục dễ dãi như cho dân tự chọn đất khai hoang, cho vay thóc giống, cho

miễn thuế người đi khai hoang...⁸. Đặc biệt vùng biên giới, triều Nguyễn đề ra hai biện pháp: chiêu mộ dân cường tráng, lập thành cơ đội và xúc tiến đào kênh.

Năm 1818, Trần thủ Vĩnh Thanh Nguyễn Văn Thoại (Thoại Ngọc Hầu) tiến hành đào kênh Đông Xuyên, nối liền rạch Long Xuyên đến Rạch Giá. Sau khi kênh đào xong, triều Nguyễn khuyến khích dân chúng các nơi khác đến khai phá đất đai, lập thôn ấp, với sự ra đời thôn Bình Đức, Mỹ Phước (năm 1818), Mỹ Thạnh (năm 1820).

Tính đến năm 1820, địa bàn An Giang ngày nay thành lập được các thôn, cụ thể: Tân Phú Lâm, Long Sơn (Tân Châu), Mỹ Lương, Bình Thạnh Đông (Phú Tân), Toàn Đức, Mỹ Hưng, Toàn Đức Đông, Phú Hưng, Mỹ Chánh, Tân Điền, Mỹ Long, Mỹ Phú, Tân Long, Tân An, Bình Thạnh Hòa, Nhơn Lợi Trung, Bình Thành Tây, Cựu Hội An, Mỹ Hội Đông (Chợ Mới), Mỹ Đức, Bình Thạnh Tây, Bình Lâm (Châu Phú), Bình Trung (Châu Thành) Bình Đức, Mỹ Phước, Mỹ Thạnh (Long Xuyên).

Vùng biên giới từ Châu Đốc đến Hà Tiên giáp Chân Lạp dân cư còn thưa thớt, đường thông thương gặp không ít khó khăn khi xảy ra chiến tranh. Nhằm giải quyết việc quốc phòng, vua Gia Long chỉ dụ cho Nguyễn Văn Thoại xúc tiến đào kênh Vĩnh Tế (1819-1824). Sau khi kênh hoàn thành, Nguyễn Văn Thoại chiêu mộ lưu dân đến lập được 20 thôn (thôn Vĩnh Tế Sơn, Nhơn Hòa, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trung, Thới Hưng, An Thạnh, An Nông, Phú Cường, Vĩnh Lạc, Vĩnh Gia, Vĩnh Điều, Long Thạnh, Vĩnh Bảo, Thân Lý Nhơn, Hưng An, Vĩnh Hòa Trung, Vĩnh Thông, Vĩnh Lạc Trung,...) và

đắp con lộ nối liền Châu Đốc đến núi Sam. Đến năm 1830, Châu Đốc lập được 41 thôn ấp, dân đinh chỉ hơn 800 người. Nếu tính các vùng phụ cận thì dân cư Châu Đốc có thể lên đến vài nghìn.

Dưới thời vua Minh Mạng (1820-1841), hình thức đồn điền được tái lập ở vùng đất An Giang với nhiều chính sách tích cực như miễn thuế đinh, thuế điền 3 năm; cho mượn vốn và hỗ trợ nông cụ,... Đến nửa đầu thế kỷ XIX, sự xâm nhập của lưu dân người Việt vào vùng đất mạnh mẽ hơn. Họ tiếp tục lấn dần vào vùng đất hoang, “*đất đai tròng trọt được mở rộng, dân cư ngày càng đông đúc hơn*”⁹. Nhiều thôn mới được thành lập trên cơ sở tách ra từ thôn cũ. Đơn cử một trường hợp: tháng 3 năm 1831, Trương Văn Nghĩa đứng đơn, xin khẩn vùng đất hoang từ núi Chân Tầm Lon đến núi Trà Béc, sau đó “*Trương Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Chiêu, Lê Văn Huệ cùng 15 người khác xin lập làng Phú Cường, tách ra từ làng An Nông*”¹⁰.

Tính đến năm 1831, vùng đất An Giang ngày nay có các thôn: Toàn Đức, Toàn Đức Đông, Mỹ Chánh, Mỹ Hưng, Phú Toàn, Tân Phước, Tú Điền, Mỹ Lương, Hội An, Kiến Long, Kiến Thạnh, Mỹ Phú, Mỹ Hội Đông, Nhơn An (nay thuộc huyện Chợ Mới), Hòa Lạc, Bình Thạnh Đông, Nhơn Lương, Mỹ Lương, Phú Lâm (nay thuộc huyện Phú Tân), Vĩnh Xương, Lương Thiện, Tấn Thiện, Vĩnh Lợi, Vĩnh Hòa, Vĩnh Lạc, Tấn An, Long Sơn (nay thuộc thị xã Tân Châu), Vĩnh Toàn, Toàn Đức, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hậu, Khánh An, Nhơn Hội, Vĩnh Hội, Vĩnh Khánh, Vĩnh Phước, Vĩnh Thành, Vĩnh Thọ, Vĩnh Trường (nay thuộc huyện An Phú), Mỹ Phước, Mỹ Thạnh, Bình Đức, Mỹ Đức (nay

thuộc thành phố Long Xuyên), Phú Hòa, Vĩnh Chánh, Thoại Sơn, Vĩnh Phú (nay thuộc huyện Thoại Sơn), Bình Hòa Trung, Vĩnh Hạnh, Vĩnh Thuận (nay thuộc huyện Châu Thành), Bình Lâm, Bình Mỹ, Vĩnh Thạnh Trung, Mỹ Đức (nay thuộc huyện Châu Phú), Chu Phú, Vĩnh Nguơn, Vĩnh Tế Sơn (nay thuộc thành phố Châu Đốc), Nhơn Hòa, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trung, Thới Hưng, An Thạnh, An Nông, Phú Cường (nay thuộc huyện Tịnh Biên), Vĩnh Gia, Vĩnh Lạc (nay thuộc huyện Tri Tôn).

Dưới thời vua Minh Mạng (1820-1841), để nhất thể hóa các đơn vị hành chính trong cả nước, năm 1831-1832 nhà vua thực hiện một cuộc cải cách hành chính lớn, theo đó bỏ các tổng trấn, đổi các dinh, trấn thành “tỉnh”. Toàn nước Đại Nam có 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.

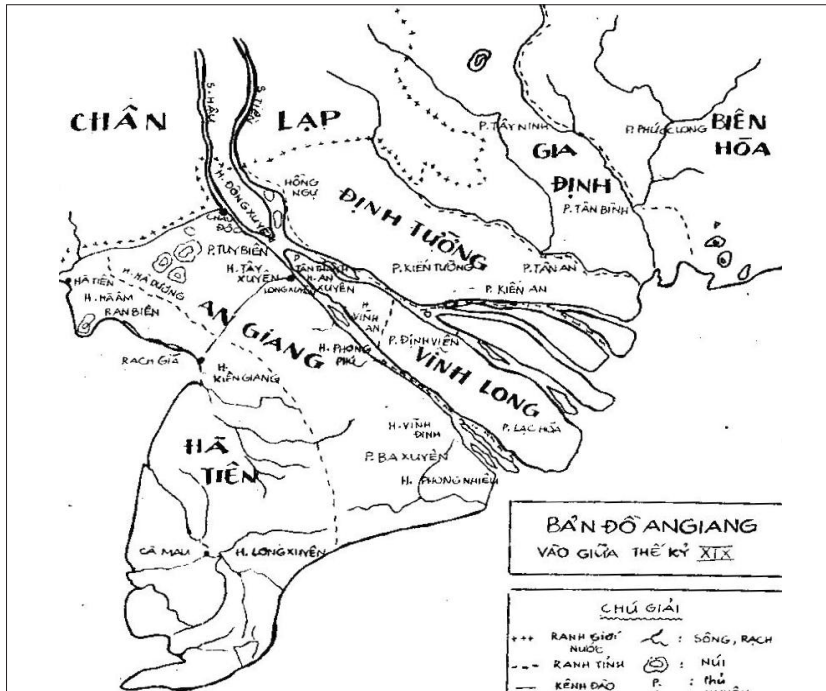
Năm 1832, trấn Vĩnh Thanh được chia làm 2 tỉnh Vĩnh Long và An Giang. Sự kiện này, sách Đại Nam thực lục ghi: *“Nhâm thìn, năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), mùa đông tháng 10, ngày mùng 1 (đổi ra dương lịch là ngày 22-11-1832)... Còn Gia Định thành, Tổng trấn và các chức Trấn thủ, Hiệp trấn, Tham hiệp ở các trấn đều nên bỏ đi, và lại, một hạt Gia Định gần thì liền kề với Chân Lạp là thuộc quốc, xa thì lân cận với Xiêm La là láng giềng, mà đất Châu Đốc lại là nơi rất xung yếu. Nhưng dân cư chưa được đông đúc, đất lợi chưa được mở mang, gần đây, có Vĩnh Long, đất rộng, dân giàu, hơn cả mọi hạt. Vậy xin tách lấy 2 huyện Vĩnh An và Vĩnh Định thuộc Vĩnh Long, gộp với đất Châu Đốc lập làm tỉnh An Giang... Tỉnh An Giang: thống trị 2 phủ Tân Thành, Tuy Biên và 4 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định, Đông Xuyên, Tây Xuyên. Nguyên đất Châu Đốc và*

lấy 2 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định ở phủ Định Viễn thuộc Vĩnh Long đổi làm tỉnh An Giang, ở mé đông sông Hậu Giang đặt huyện Đông Xuyên, lấy những thôn ấp mới lập đặt làm 1 tổng, lại lấy 2 tổng thuộc huyện Vĩnh Định cho lệ thuộc vào. Ở mé tây sông Hậu Giang đặt huyện Tây Xuyên, trích lấy 4 tổng huyện Vĩnh An cho lệ vào. Lấy 2 huyện Đông Xuyên, Tây Xuyên đặt làm phủ Tuy Biên; 2 huyện Vĩnh An, Vĩnh Định đặt làm phủ Tân Thành”¹¹. Tỉnh lỵ An Giang đặt tại Châu Đốc.

Khi thành lập tỉnh An Giang có 2 phủ, 4 huyện, 18 tổng, 167 xã thôn (bao gồm tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ, một phần tỉnh Đồng Tháp và Hậu Giang ngày nay). Tuy đất rất rộng nhưng đến năm 1836, tỉnh An Giang có dân đinh là 15.136 người¹².

- Phủ Tuy Biên có 2 huyện Đông Xuyên, Tây Xuyên; phủ trị đặt tại thôn Châu Phú (Châu Đốc). Huyện Đông Xuyên có 4 tổng (An Thành, An Lương, An Toàn, An Phú) với 42 thôn¹³, huyện trị đặt tại thôn Long Sơn (Tân Châu), bao gồm Tân Châu, Phú Tân, Chợ Mới, một phần huyện An Phú và huyện Lấp Vò - Đồng Tháp ngày nay. Huyện Tây Xuyên có 3 tổng (Châu Phú, Định Phước, Định Thành) với 49 thôn¹⁴, huyện trị đặt tại thôn Châu Phú (Châu Đốc), gồm Châu Đốc, Châu Phú, Châu Thành, Long Xuyên, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Thốt Nốt (Cần Thơ), một phần huyện An Phú và Tri Tôn ngày nay.

- Phủ Tân Thành có 2 huyện Vĩnh An và Vĩnh Định, phủ trị đặt tại thôn Vĩnh Phước (Sa Đéc, Đồng Tháp). Huyện Vĩnh An có 7 tổng (An Hội, An Mỹ, An Thạnh, An Thới, An Tĩnh, An Trung, An Trường) với 46 thôn, huyện trị



Bản đồ An Giang vào giữa thế kỷ XIX

đặt tại thôn Vĩnh Phước (Sa Đéc), nay thuộc một phần tỉnh Đồng Tháp. Huyện Vĩnh Định có 4 tổng (Định An, Định Bảo, Định Khánh, Định Thới) với 30 thôn, huyện trị đặt tại thôn Tân An (Cần Thơ), nay thuộc thành phố Cần Thơ và một phần tỉnh Hậu Giang.

Đến năm Tự Đức thứ 3 (1850), tỉnh An Giang gồm có 3 phủ với 10 huyện, 30 tổng, 279 thôn. Phủ Tuy Biên có 4 huyện Tây Xuyên, Phong Phú, Hà Dương, Hà Âm; phủ Tân Thành có 3 huyện Đông Xuyên, Vĩnh An, An Xuyên; phủ Ba Xuyên có 3 huyện Phong Nhiêu, Phong Thịnh, Vĩnh Định. Như vậy, dưới triều Nguyễn, địa bàn tỉnh An Giang rất rộng lớn, bao gồm tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và một phần tỉnh Bạc Liêu và Đồng Tháp ngày nay.

Cho đến nay, chưa xác định được người Việt có mặt tại An Giang khi nào nhưng đại thể vào thế kỷ XVII địa điểm định cư đầu tiên

của người Việt là vùng Chợ Mới. Quá trình hình thành các cụm dân cư người Việt ở An Giang phát triển theo tuyến từ huyện Chợ Mới, lên Tân Châu; từ Tân Châu qua Châu Đốc, vào Bảy Núi (Tịnh Biên, Tri Tôn), xuống Châu Phú; từ Chợ Mới qua Long Xuyên, vào Thoại Sơn. Quá trình này kéo dài hơn 01 thế kỷ. Trải qua 190 năm từ khi tỉnh An Giang được thành lập, do có sự tách và nhập nhiều lần qua các thời kỳ lịch sử nên diện tích đất đai của tỉnh An Giang ngày nay gần khớp với địa bàn 2 huyện Đông Xuyên và Tây Xuyên, có 79 thôn/167 xã thôn khi mới thành lập tỉnh An Giang. Với đức tính dũng cảm, cần cù, đầu óc đổi mới, nhạy bén đầy sáng tạo của cư dân người Việt, Hoa, Khmer, Chăm đã biến vùng đất An Giang còn hoang vu, rừng rậm xưa kia trở thành một vùng đất trù phú và ngày nay là 1 trong 4 tỉnh thành vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL./.

Ghi chú:

¹Trương Quang Hải, Võ Văn Sen, Thoại Sơn trên đường phát triển bền vững, Nxb. ĐHQG TP.HCM, 2016, tr.19.

²Vũ Minh Giang, Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2008, tr 23.

³Sơn Nam, Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang, Nxb Trẻ, 2004, tr.192.

⁴Đất Tầm Phong Long xưa bao gồm từ Vĩnh Long, Sa Đéc lên tận Châu Đốc.

⁵Nguyễn Văn Hầu, Sự thôn tính và khai thác đất Tầm Phong Long, Tạp san Sử Địa, số 19-20, 1970, tr.11.

⁶Nguyễn Văn Hầu, Sự thôn tính và khai thác đất Tầm Phong Long, Tạp san Sử Địa, số 19-20, 1970, tr.11.

⁷Nguyễn Đình Tư, Nghiên cứu lịch sử các địa danh hành chính Nam Bộ, Tạp chí NC Lịch sử, số 6, 2004, tr.15.

⁸Huỳnh Lúa, Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1987, tr 98.

⁹Huỳnh Lúa, Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987, tr.111.

¹⁰Sơn Nam, Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang, Nxb Trẻ, 2004, tr. 199.

¹¹Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 3, Nxb. Giáo dục, 2002, tr.393-394.

¹²Nguyễn Thế Anh, Kinh tế - xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn, Nxb Lửa Thiêng, Sài Gòn, 1970, tr,26.

¹³Huyện Đông Xuyên có 4 tổng: Tổng An Thành có 12 thôn: Long Hưng, Long Khánh, Long Sơn, Phú Lâm, Phú Mỹ, Lương Thiện, Tấn An, Tấn Thiện, Vĩnh Hòa, Vĩnh Lạc, Vĩnh Lợi, Vĩnh Xương. Tổng An Lương có 12 thôn: Bình Thạnh Đông, Hòa Lạc, Lý Nhơn, Mỹ Lương, Mỹ Hội Đông, Nhơn An, Nhơn Lương, Tân Hưng, Toàn Đức, Vĩnh Hậu, Vĩnh Lộc, Vĩnh Toàn. Tổng An Toàn có 11 thôn: Kiến Long, Kiến Thạnh, Mỹ Chánh, Mỹ Hưng, Mỹ Long, Mỹ Phú, Toàn Đức, Toàn Đức Đông, Tú Điền, Phú Toàn, Tân Phước. Tổng An Phú có 7 thôn: An Hòa, Bình Thành Tây, Nhơn Hòa, Tân Bình, Định An, Long Hậu, Tân Lộc.

¹⁴Huyện Tây Xuyên có 3 tổng: Tổng Châu Phú có 29 thôn: An Nông, An Thạnh, Bình Thạnh, Hưng An, Khánh An, Long Thạnh, Nhơn Hòa, Nhơn Hội, Phú Cường, Thân Nhơn Lý, Thới Hưng, Vĩnh Bảo, Vĩnh Điều, Vĩnh Hội, Vĩnh Khánh, Vĩnh Lạc, Vĩnh Ngươn, Vĩnh Phước, Vĩnh Tế Sơn, Vĩnh Thành, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thọ, Vĩnh Thông, Vĩnh Trung, Vĩnh Trường, Châu Phú, Vĩnh Gia, Vĩnh Hòa Trung, Vĩnh Lạc Trung. Tổng Định Thành gồm 7 thôn: Bình Đức, Bình Hòa Trung, Vĩnh Hanh, Bình Lâm, Bình Mỹ, Vĩnh Thạnh Trung, Vĩnh Thuận. Tổng Định Phước gồm 13 thôn: Mỹ Phước, Mỹ Đức, Mỹ Thạnh, Tân Thuận Đông, Thạnh Hòa Trung, Thoại Sơn, Thới Thuận, Phú Hòa, Vĩnh Chánh, Vĩnh Phú, Vĩnh Trinh, Tân Lộc, Thới Hưng.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠO SỮA

Là người con của vùng chuyên canh nếp Phú Tân nhưng ông Dương Xuân Quả (thường gọi Năm Nhã) không chọn theo nghiệp trồng nếp, mà đam mê nghiên cứu lò sấy nhằm giúp cho bà con nông dân giảm thiểu thiệt hại khi thu hoạch lúa, nếp nhất là vào mùa mưa.

Năm 2007, ông thành lập Doanh nghiệp tư nhân Năm Nhã chuyên sản xuất, lắp ráp lò sấy đến năm 2018, ông thành lập Công ty TNHH MTV Công nghệ sau thu hoạch Dương Xuân Quả cũng tiếp tục sản xuất, lắp ráp lò sấy cải tiến không trở mẻ công suất từ 2-80 tấn, đến thời điểm hiện tại sản phẩm lò sấy của Công ty đã có mặt ở 58 tỉnh, thành trong nước và xuất khẩu sang các thị trường lân cận như Lào, Campuchia, Myanmar...

Từ những kinh nghiệm thực tế và đam mê nghiên cứu sáng tạo ông Dương Xuân Quả đã nghiên cứu thành công “QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠO SỮA”. Lúa tươi được cho vào buồng sấy khoảng 40 giờ, trong quá trình sấy kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm và lưu lượng gió vào buồng sấy sẽ tạo ra sản phẩm có ẩm độ dưới 10% đem đi tách vỏ cho ra gạo sữa khi nấu tỏa mùi thơm nhẹ, cơm dẻo, thơm,... nâng cao được giá trị hạt gạo so với sấy thông thường. Mỗi mẻ sấy khoảng 40 - 60 tấn lúa tùy theo kích thước buồng sấy. Quy trình sản xuất này đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền sáng chế.

Trong quá trình nghiên cứu, đã thử qua



Ông Dương Xuân Quả - Giám đốc Công ty TNHH MTV Công nghệ sau thu hoạch Dương Xuân Quả

nhiều giống lúa nhưng giống lúa OM4900 khi sấy đến độ ẩm thấp sẽ cho màu đục sữa của hạt gạo bắt mắt giống như nếp, khi nấu có mùi thơm dịu nhẹ, cơm dẻo, vị ngọt, hạt cơm săn chắc khi để nguội đến 24 giờ sau khi nấu. Đặc biệt cơm để 2 - 3 ngày vẫn không bị ôi thiu... Chính vì vậy gạo sữa đã và đang được nhiều người ưa chuộng, thích hợp cho người già với em bé thích cơm mềm, lúa OM4900 sấy khô 10% sẽ lưu trữ rất lâu 24 tháng bình thường, với kỹ thuật gia nhiệt sấy gạo không sinh mốc, nên không dùng hóa chất bảo quản.

Sản phẩm gạo sữa của mang thương hiệu Dương Xuân Quả đã tham gia chương trình OCOP ở An Giang năm 2020 và được Hội đồng đánh giá đạt sản phẩm OCOP cấp tỉnh với mức phân hạng 3 sao. Đây là một khẳng định cho hiệu quả của Quy trình sản xuất gạo sữa.

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Quan niệm nghiên cứu là để sẻ chia, ông cá nhân có nhu cầu để góp phần nâng cao giá trị hạt gạo An Giang nói riêng cũng như Việt Nam nói chung lên một tầm cao mới./.

Thái Kha



Sản phẩm gạo 4900 sấy sữa của Công ty TNHH MTV Công nghệ sau thu hoạch Dương Xuân Quả sản xuất



Bảng độc quyền sáng chế cho quy trình sản xuất gạo sữa



Giấy chứng nhận OCOP 3 sao cho sản phẩm gạo sữa

Đơn vị có nhu cầu nhận chuyển giao quy trình sản xuất gạo sữa vui lòng liên hệ:

Ông Dương Xuân Quả - Giám đốc Công ty TNHH MTV Công nghệ sau thu hoạch Dương Xuân Quả

Địa chỉ: khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 097 858 4477

Email: duongxuanqua@gmail.com

DIỆM TIN KHOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN QUÝ 01 NĂM 2022

1. Thành phố Châu Đốc

- Thành lập Đoàn đánh giá nội bộ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2021; báo cáo kết quả thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2021 và công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Thành ủy Châu Đốc giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (Đợt 1). Kết quả, có 01 đề xuất được duyệt và trình về Sở Khoa học và Công nghệ.



Buổi làm việc về kết quả năm 2021 và phương hướng năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Thành ủy Châu Đốc giai đoạn 2021 – 2025

- Phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tổ chức thực hiện đề tài cấp cơ sở “Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn sử dụng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh mằm trên địa bàn thành phố Châu Đốc”.

2. Huyện Chợ Mới

- Tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Huyện ủy Chợ Mới giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ làm việc với Công ty TNHH sản xuất Hóa Nông An Giang, Công ty TNHH sản xuất Thương mại Tiến Anh và Công ty TNHH Đông dược Vĩnh Quang để nắm bắt nhu cầu, đề xuất nghiên cứu giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp trên cơ sở khoa học, công nghệ và ĐMST dưới hình thức đề xuất nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động nghiên cứu, phát triển (R&D); thành lập, vận hành quỹ phát triển KH&CN; bảo hộ quyền SHTT đối các sản phẩm của Công ty; Định hướng đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2022.

- Tham gia Đoàn thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế đối với Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới. Kết quả, các cơ sở đảm bảo theo quy định.

- Hướng dẫn Công ty TNHH MTV Thương

mại - Dịch vụ Gia Phát VN, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới xây dựng bảo hộ nhãn hiệu độc quyền đối với sản phẩm dầu nhớt.

- Thông báo đến các ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn: Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (Đợt 1); hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND trên địa bàn huyện năm 2022; triển khai thực hiện Thông tư 06/2021/TT-BKHCN về việc Hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

3. Thành phố Long Xuyên

- Ban hành: ⁽¹⁾Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/02/2021 của UBND thành phố Long Xuyên về quản lý và phát triển lĩnh vực KH&CN trên địa bàn thành phố Long Xuyên năm 2021; ⁽²⁾Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 11/3/2021 về việc tiếp tục phát triển NNCNC trên địa bàn thành phố Long Xuyên năm 2021; ⁽³⁾Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đợt 1 năm 2022.

- Tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Thành ủy Long Xuyên giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Công ty TNHH 0207 hỗ trợ ông Nguyễn Quang Trí - khu du lịch sinh thái Mỹ Khánh thực hiện hồ sơ xin hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án “Sản xuất nông nghiệp đa canh gắn với du lịch sinh thái tại xã Mỹ Khánh” từ nguồn kinh phí Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Thị xã Tân Châu

- Tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Thị ủy Tân Châu giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (Đợt 1).

- Giám sát tiến độ thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2021 đợt 1, kết quả như sau: ⁽¹⁾Nhiệm vụ “Nghiên cứu xác định nguyên nhân dẫn đến bệnh lao phổi, lao tiềm ẩn ở người cao tuổi tại thị xã Tân Châu, An Giang và giải pháp phòng, chống” đã phỏng vấn theo bộ câu hỏi, chụp hình Xquang, xét nghiệm đàm, xét nghiệm Mantoux cho 30 đối tượng nghiên cứu; ⁽²⁾Nhiệm vụ “Nghiên cứu chất lượng cuộc sống người khuyết tật hệ vận động tại thị xã Tân Châu, An Giang” đã ghi nhận danh sách người khuyết tật hệ vận động trên địa bàn thị xã.

- Hướng dẫn cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn các thông tin cần thiết về đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và các thủ tục nhận hỗ trợ chi phí đăng ký.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ làm việc với doanh nghiệp (Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Thanh Hồ) về định hướng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

5. Huyện Thoại Sơn

- Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (Đợt 1).

- Tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở

(xem tiếp trang 51)

TẬP HUẤN CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP) TỈNH AN GIANG

Trong khuôn khổ tổ chức đào tạo, tập huấn công tác triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang; Chi cục Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng và phòng Quản lý Chuyên ngành thuộc Sở Khoa học và Công Nghệ phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới của Tỉnh triển khai tập huấn theo chuyên đề từ ngày 19/4/2022 - 27/4/2022 tại huyện Thoại Sơn, Tri Tôn, Tịnh Biên và thành phố Long Xuyên, thành phần tham dự gồm lãnh đạo UBND các xã; cán bộ phụ trách chương trình OCOP cấp xã; các chủ thể, cơ sở sản xuất có sản phẩm tham gia OCOP trên địa bàn tỉnh An Giang, với 175 lượt tham dự, thông qua các nội dung sau:

- Hướng dẫn về ghi nhãn hàng hóa theo quy định Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/4/2017; Thông tư 05/2019/TT-BKHHCN ngày 26/6/2019 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/12/2021 về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Nhãn hàng hóa;

- Hướng dẫn công bố và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở theo quy định Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi



Buổi tập huấn tại huyện Tịnh Biên

tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

- Một số lỗi hành vi vi phạm về nhãn hàng hóa thường gặp và các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký nhãn hiệu và Thông tin chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ .

Qua lớp tập huấn đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp liên quan tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin văn bản pháp luật của Nhà nước quy định về nhãn hàng hóa (những nội dung bắt buộc phải ghi đúng và đầy đủ trên nhãn hàng hóa đúng quy định...); tiêu chuẩn, quy chuẩn và các chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. Qua đó, góp phần hiệu quả Chương trình OCOP trong việc hỗ trợ các chủ thể kinh tế tham gia chương trình nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì

Hoa Lý

ĐÀO TẠO AN TOÀN BỨC XẠ CHO CÁN BỘ PHỤ TRÁCH AN TOÀN BỨC XẠ VÀ NHÂN VIÊN BỨC XẠ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG NĂM 2022

Thực hiện Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN ngày 27/11/2014 của Bộ KH&CN quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ, đồng thời nhằm hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương về an toàn bức xạ, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân làm việc trong môi trường bức xạ có đủ điều kiện đăng ký hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Từ ngày 05-07/4/2022, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang phối hợp với Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân (Hà Nội) tổ chức “Khóa đào tạo an toàn bức xạ” cho cán bộ phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ cho 74 nhân viên và 13 người phụ trách an toàn bức xạ của các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ trong chẩn đoán y tế (Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các huyện, thị, thành phố, Hải quan và các phòng khám tư nhân trên địa bàn tỉnh) và có sự tham dự của công chức các Phòng, đơn vị thuộc Sở KH&CN. Trong khuôn khổ khóa đào tạo, các học viên đã được giảng viên của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân truyền đạt một số nội dung cơ bản như:



Học viên tham gia khóa đào tạo an toàn bức xạ



Ông Phan Văn Kiên - Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu trong lễ khai giảng khóa đào tạo

- Nội dung đào tạo an toàn bức xạ trong X-quang chuẩn đoán y tế: Khái niệm về bức xạ ion hóa; Hệ thống các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn bức xạ; Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Các Thông tư và Tiêu chuẩn liên quan; Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng, kiểm soát chiếu xạ y tế; Giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ và công chúng; Các yêu cầu kiểm soát chiếu xạ y tế;...

- Nội dung đào tạo cho người phụ trách an toàn: Tổ chức quản lý an toàn bức xạ tại cơ sở; Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở; Hướng dẫn khai báo, cấp phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;...

Kết thúc khóa đào tạo, các học viên đã được thực hiện bài kiểm tra, đây là căn cứ để Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân cấp giấy chứng nhận về an toàn bức xạ và đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép./.

Mỹ Trang

KẾT QUẢ CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHỊ ĐỒNG TỈNH AN GIANG LẦN THỨ X NĂM 2021

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ X năm 2021 có 96 sản phẩm dự thi; trong đó Đồ dùng dành cho học tập: 15 sản phẩm (16%); Phần mềm tin học: 12 sản phẩm (12%); Sản phẩm thân thiện với bảo vệ môi trường 12 sản phẩm (12%); Các dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em: 31 sản phẩm (32%); Các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế: 26 sản phẩm (28%). Hội đồng chấm thi đã chấm chọn 16/96 sản phẩm (17%), có điểm từ cao đến thấp để xếp hạng và đề nghị khen thưởng; sản phẩm đạt giải phân bố đều ở 3 cấp học: tiểu học (TH) 04 sản phẩm, trung học cơ sở (THCS) 6 sản phẩm, trung học phổ thông (THPT) 6 sản phẩm. Tổng cộng có 48 trường trong toàn tỉnh tham dự. Các trường có mô hình tổ chức vòng thi cấp trường sơ tuyển tốt trong năm nay: TH Nguyễn Du (TP. Long Xuyên), THPT Tân Châu (TX. Tân Châu), TH Long Hưng (TX. Tân Châu). Kết quả chấm thi có 16 sản phẩm đạt giải: 01 Giải nhất: sản phẩm phần mềm hỗ trợ sản xuất và kinh doanh nông nghiệp (Agriculture) của tác giả Đỗ Phạm Quốc Nhựt, trường THPT Trần Văn Thành, huyện Châu Phú; 02 Giải nhì: Sản phẩm nguyên liệu làm từ bã đậu thay thế nhựa của nhóm tác giả Nguyễn Dương Thảo Trinh-Nguyễn Dương Ngọc Trinh, trường TH-THCS Phú Thọ, huyện Phú Tân; Sản phẩm Máy đo thân nhiệt và theo dõi nhịp tim hỗ trợ theo dõi bệnh nhân trong điều trị Covid 19 của tác giả Quách Hải Thọ, trường THPT Nguyễn Sinh Sắc, huyện Phú Tân; 03 Giải ba: sản phẩm làm



Hội đồng chấm thi Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ X năm 2021

đồ chơi từ thùng giấy của tác giả Lê Gia Phúc, trường TH Nguyễn Du (TP. Long Xuyên); Sản phẩm Nhựa MT của tác giả Trần Minh Anh Thư, trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa (TP. Châu Đốc); Sản phẩm thiết bị đo thân nhiệt và khử khuẩn tự động của tác giả Lương Đình Long, trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu, TP. Long Xuyên và 10 Giải khuyến khích. Cơ cấu giải thưởng bao gồm: UBND tỉnh tặng Bằng khen 01 tác giả đạt giải nhất và 02 tác giả đạt giải nhì; Sở GD&ĐT tặng Giấy khen cho 03 tác giả đạt giải ba và 10 tác giả đạt giải khuyến khích; Liên hiệp các Hội KH&KT tặng Giấy khen cho 12 tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác tổ chức Cuộc thi; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh An Giang tặng Bằng khen cho các tác giả là Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội viên Đội Thiếu niên đạt giải tại Cuộc thi. Ban tổ chức tặng Biểu trưng cho các cá nhân, tập thể đạt giải Cuộc thi./.

Nguyễn Minh Tiến

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUÝ 1 NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 09/07/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động KH&CN, ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN tỉnh An Giang năm 2022. Trong quý I năm 2022, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã triển khai thực hiện Kế hoạch và đạt một số kết quả như sau:

- Công tác triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014: Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022 và Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2022; tiến hành các bước triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Hoạt động triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc: Phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, hỗ trợ 03 đơn vị đăng ký áp dụng giải pháp về truy xuất nguồn gốc.

- Thực hiện 03 cuộc khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với 61 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xăng,



Công tác khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

dầu nhờn động cơ đốt trong, thực phẩm chay. Kết quả: 41/43 mẫu xăng RON 95-III có chất lượng đạt yêu cầu (kiểm tra bằng máy kiểm nhanh của Sở Khoa học và Công nghệ), còn 02/43 mẫu có kết quả nghi vấn nên đã gửi Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL Cần Thơ thử nghiệm. Kết quả: 01 mẫu xăng không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Mua 15 mẫu dầu Đêzen, 06 mẫu dầu nhờn động cơ đốt trong; 11 mẫu thực phẩm chay gửi thử nghiệm chất lượng. Kết quả: Các mẫu dầu Đêzen và thực phẩm chay đều đạt yêu cầu.

- Cập nhật lên website TBT AGi 379 tin. Số lượt truy cập trung bình 14.755 lượt/tháng, trung bình 491 lượt/ngày. Cung cấp thông tin về TBT thông qua việc chủ động thực hiện hoặc tiếp nhận từ Điểm TBT Quốc gia (Văn phòng TBT Việt Nam) các tin cảnh báo lên trang tin TBT của tỉnh để các doanh nghiệp được biết qua đó giúp doanh nghiệp chuẩn bị giải pháp xử lý các thách thức về hàng rào kỹ thuật ở nước ngoài và trong nước, kể cả các trường hợp khiếu kiện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện

khảo sát, đánh giá nhu cầu tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ đối với 04 doanh nghiệp. Qua đó, nắm bắt nhu cầu đổi mới trang thiết bị về đo lường và định hướng công tác hỗ trợ xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.

- Hướng dẫn 01 hộ kinh doanh mắt kính áp dụng các biện pháp kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo có tên trong danh mục phương tiện đo của Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BKHCN ngày 05/8/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: phối

hợp các Chi cục Thuế khu vực thực hiện dán 102 tem cho 33 công tơ tổng của 15 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tham gia Đoàn liên ngành kiểm tra 09 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Tham gia các Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

Nhìn chung công tác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng quý I năm 2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Trong quý II, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chi tiết triển khai kế hoạch hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2022 của Chi cục./.

Phạm Văn Cao

(tiếp theo trang 46)

Khoa học và Công nghệ với Huyện ủy Thoại Sơn giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang khảo sát mở rộng mô hình trồng hoa tại xã Định Thành (hoạt động thuộc nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2022 của Trung tâm).

- Đang triển khai rà soát cung cấp thông tin các cơ sở có các sản phẩm nông nghiệp, NNCNC đặc trưng, thế mạnh của địa phương, các sản phẩm OCOP... tham gia sử dụng NHCN “AN GIANG”.

6. Huyện Tịnh Biên

- Làm việc với các phòng, ban chuyên môn và UBND xã, thị trấn về nhu cầu đổi mới công nghệ, trang thiết bị phục vụ sản xuất; hỗ trợ giới thiệu và xây dựng một số mô hình NNCNC kết hợp với du lịch tại huyện để chủ động trao đổi

cùng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang triển khai trong năm 2022.

- Tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Huyện ủy Tịnh Biên giai đoạn 2021-2025.

- Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2021; đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (Đợt 1).

- Tiếp tục liên hệ với các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn huyện tuyên truyền về sử dụng NHCN “AN GIANG” và ban hành văn bản gửi đến các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện đăng ký quyền bảo hộ SHTT được hỗ trợ chi phí theo quy định của UBND tỉnh An Giang./.

Phòng Kế hoạch tài chính
Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG LÀM VIỆC VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG



Ngày 21/4/2022 Sở khoa học và Công nghệ An Giang phối hợp với Phòng kinh tế thị xã Tân Châu, Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện Chợ Mới và một số cơ sở dệt, nông dân đến làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng các nội dung như: khảo sát một số mô hình sản xuất giống rau

màu, các thiết bị phục vụ NNCNC, mô hình trồng dâu nuôi tằm, cơ sở ương tơ, dệt lụa.

Qua buổi làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị và đặc biệt là kinh nghiệm thực tiễn khi thực hiện dự án khôi phục lại làng nghề trồng dâu nuôi tằm, ương tơ, dệt lụa tại Lâm Đồng và sẽ hỗ trợ cho An Giang thực hiện dự án khôi phục lại làng nghề trồng dâu nuôi tằm tại thị xã Tân Châu trong năm 2022. Để thực hiện dự án này thành công và bền vững phải thực hiện từng bước, và có đầu mỗi tiêu thụ sản phẩm ổn định cho từng công đoạn./.



Mô hình trồng dâu nuôi tằm

P.V

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)

- Email: bantinkhcnag@gmail.com

Chân thành cảm ơn!

In 550 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty CP In An Giang. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT ngày 11/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang. In xong nộp lưu chiểu tháng 05/2022.

THÔNG TIN

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ XIII (2022-2023)

1. Đối tượng dự thi

- Cá nhân người Việt Nam ở trong nước và cá nhân người nước ngoài đang đầu tư, nghiên cứu khoa học, làm việc, sinh sống tại tỉnh An Giang, không phân biệt lứa tuổi, thành phần dân tộc, nghề nghiệp, là người tạo ra giải pháp kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh (tác giả giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học) đều có quyền dự thi với tư cách cá nhân.

- Tổ chức đã được cấp phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam, đã đầu tư nhân lực, kinh phí, trang thiết bị để tạo ra giải pháp kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng có hiệu quả tại An Giang. Người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp, đề tài được tổ chức cử đứng tên dự thi sẽ là tác giả của giải pháp, đề tài dự thi.

- Các cá nhân, tổ chức có các giải pháp, đề tài đã đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ thì không được tham gia Hội thi.

2. Lĩnh vực dự thi

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.
- Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải.
- Vật liệu, hóa chất, năng lượng.
- Nông - lâm - ngư nghiệp; tài nguyên và môi trường.
- Y - Dược.
- Giáo dục - Đào tạo.
- Cải cách thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác.

Giải pháp dự thi được đánh giá theo 03 tiêu chuẩn: Tính mới; Khả năng áp dụng rộng rãi (sử dụng) trong điều kiện kinh tế-kỹ thuật ở An Giang; Hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường.

3. Hồ sơ dự thi gồm

- Phiếu dự thi theo mẫu (01 bộ)
- Bản mô tả giải pháp, đề tài dự thi theo mẫu (02 bộ).

4. Cơ cấu giải thưởng

- Giải thưởng Hội thi Sáng tạo kỹ thuật có tối đa:
- 01 hoặc 02 giải Nhất, mỗi giải 30.000.000 đồng
 - 03 giải Nhì, mỗi giải 24.000.000 đồng
 - 05 giải Ba, mỗi giải 18.000.000 đồng
 - 10 đến 15 giải Khuyến khích, mỗi giải 6.000.000 đồng

Các tác giả đạt giải được cấp giấy chứng nhận đạt Giải Sáng tạo kỹ thuật và được tặng Biểu tượng của Ban Tổ chức Hội thi.

Giải Nhất và giải Nhì được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; các giải Ba và các giải Khuyến khích được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tặng giấy khen. Đồng thời, các tác giả đạt giải Nhất, Nhì, Ba còn được Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tặng bằng khen và huy hiệu (nếu có) (nếu tác giả cá nhân và tập thể đạt Giải là CNVC và người lao động; là hội viên, đoàn viên thuộc các đoàn thể nói trên).

Ngoài ra, Ban Tổ chức Hội thi còn tặng giấy khen và đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phổ biến hoặc đơn vị có nhiều giải pháp dự thi đem lại hiệu quả cao.

5. Thời gian và địa chỉ nhận hồ sơ dự thi

Thời gian nhận Hồ sơ dự thi từ ngày 08/4/2022 đến hết ngày 30/6/2023.

Hồ sơ dự thi phải đựng trong phong bì dán kín, ngoài bì thư ghi: HỒ SƠ THAM GIA HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG LẦN THỨ XIII (2022-2023) và gửi về địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang
Số 54, Tôn Đức Thắng, p. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Điện thoại: (02963).859.007 - 958.870 Fax: (02963).957.796
Email: lhhangiang@yahoo.com.vn



THÔNG TIN CẦN BIẾT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

ĐƯỜNG DÂY NÓNG TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH VI PHẠM ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG ĐÁU

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ Chánh Thanh tra: 0918 309806

☎️ Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3955300

🌐 <http://tbtagi.angiang.gov.vn>

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC TỈNH AN GIANG

📍 Trụ sở: ấp Vĩnh Phước, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
VPĐD: 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ 0296 6504499

🌐 <https://congnghesinhhoc-biotech.vn>

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn> 🌐 <https://atte.vn>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 🌐 tbtagi.angiang.gov.vn